BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
CỤC BÁO CHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BẢN TỔNG HỢP, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CỦA MỘT SỐ BỘ, NGÀNH, UBND CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG VÀ CÁC CƠ QUAN BÁO CHÍ VỀ DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH VIỆC ĐĂNG, PHÁT NỘI DUNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI TRÊN BÁO CHÍ

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức lấy ý kiến, tham vấn/ phản biện xã hội đối với hồ sơ dự thảo Thông tư quy định việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức gửi xin ý kiến, tham vấn/ góp ý và tổng số ý kiến nhận được:

Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến: 109 cơ quan, đơn vị. Tổng số ý kiến nhận được: 52 cơ quan, đơn vị, cụ thể:

(1) Các bộ, ban, ngành: Tổng số cơ quan gửi xin ý kiến: 02 cơ quan (theo Công văn số 6798/BVHTTDL-BC ngày 16/10/2026). Tổng số ý kiến nhận được: 01/02, trong đó:

- 01 có ý kiến: Ban Tuyên giáo Trung ương.

(2) Các đơn vị trong Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Tổng số đơn vị gửi xin ý kiến: 05 đơn vị (theo Công văn số 1977/BC-VP ngày 20/10/2026). Tổng số ý kiến nhận được: 03/05, trong đó:

- 01 nhất trí: Cục Hợp tác quốc tế.
- 02 có ý kiến: Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ.

(3) Các địa phương: Tổng số đơn vị gửi xin ý kiến: 34 đơn vị (theo Công văn số 6798/BVHTTDL-BC). Tổng số ý kiến nhận được: 26/34, trong đó:

- 11 nhất trí: Sơn La, Đồng Tháp, Tuyên Quang, Đà Nẵng, Lai Châu, Cà Mau, Ninh Bình, Quảng Ninh, An Giang, Hưng Yên, Lâm Đồng.

- 15 có ý kiến: Cao Bằng, Hải Phòng, Lạng Sơn, Phú Thọ, Bắc Ninh, Gia Lai, Hà Tĩnh, Lào Cai, Nghệ An, Thanh Hóa, Thái Nguyên, Điện Biên, Đắk Lắk, TP. Hồ Chí Minh, Tây Ninh.

(4) Các cơ quan báo chí: Tổng số đơn vị gửi xin ý kiến: 68 đơn vị (theo Công văn số 6798/BVHTTDL-BC). Tổng số ý kiến nhận được: 22/68, trong đó:

- 15 đồng ý: Báo Công Thương, Báo và PTTH Tuyên Quang, Báo và PTTH Sơn La, Báo và PTTH Lào Cai, Thời báo Ngân hàng, Báo Tài chính đầu tư, Báo và PTTH Ninh Bình, Báo và PTTH Cà Mau, Báo và PTTH Khánh Hòa, Báo và PTTH Quảng Ninh, Báo và PTTH Vĩnh Long, Báo và PTTH Đắk Lắk, Đài Tiếng nói Việt Nam, Báo Công lý, Báo và PTTH Lâm Đồng.

- 07 có ý kiến khác: Thông tấn xã Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Báo Bảo vệ pháp luật, Báo và PTTH Thái Nguyên, Báo và PTTH Huế, Báo Đại biểu Nhân dân, Báo và PTTH Đồng Tháp.

(*5) Trên cổng Thông tin điện tử Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*: Không có ý kiến (theo Công văn số 238/TTĐTCĐS-CTTĐT ngày 30/10/2026 của Cục Thông tin điện tử và Chuyển đổi số).

2. Kết quả cụ thể như sau:

Điều, khoản	**Nội dung quy định và góp ý**	**Tên đơn vị**	**Nội dung tiếp thu, giải trình**
A. **VỀ DỰ THẢO THÔNG TƯ**			
Phần căn cứ			
	Đề nghị sửa lỗi lặp từ "Căn cứ Căn cứ" tại dòng dẫn chiếu Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.	Văn phòng Bộ; Sở VHTTDL Điện Biên, Sở VHTTDL Gia Lai	**Tiếp thu và chỉnh sửa như sau:** Bỏ từ lặp "Căn cứ" tại Phần Căn cứ của dự thảo Thông tư.
Chương I	**QUY ĐỊNH CHUNG**		

Điều 1	**Phạm vi điều chỉnh**		
	Đề nghị rà soát phạm vi điều chỉnh, bảo đảm thống nhất với nội dung Chương III về xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của cơ quan báo chí; trường hợp cần thiết, nghiên cứu bổ sung để phản ánh đầy đủ nội dung điều chỉnh của Thông tư.	Văn phòng Bộ, Báo và PTTH Huế	**Tiếp thu, giữ nguyên tên dự thảo Thông tư và chỉnh sửa phạm vi điều chỉnh như sau:** "Thông tư này quy định nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí; việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí; ***việc xây dựng, quản lý, vận hành, cập nhật, lưu trữ, kết nối, chia sẻ và khai thác hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của cơ quan báo chí***; quyền và trách nhiệm của cơ quan báo chí, cơ quan chủ quản báo chí và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc ***thực hiện các nội dung quy định tại Thông tư này***."
	Tên dự thảo Thông tư hiện nay là "Quy định việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí", trong khi phạm vi điều chỉnh còn bao gồm nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí, quyền và trách nhiệm của cơ quan báo chí, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát tên gọi của dự thảo để bảo đảm phản ánh khái quát, đầy đủ nội dung chủ yếu của văn bản, đồng thời bảo đảm tính ngắn gọn, phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 61 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ.	Sở VHTTDL Gia Lai	
Điều 2	**Đối tượng áp dụng**		
	Bổ sung cơ quan đại diện, văn phòng thường trú của cơ quan báo chí Việt Nam ở nước ngoài.	Ban Tuyên giáo Trung ương	**Bảo lưu và giải trình như sau:** Vì Cơ quan đại diện, văn phòng thường trú của cơ quan báo chí Việt Nam ở nước ngoài là các đơn vị phụ thuộc, nằm trong cơ cấu tổ chức của cơ quan báo chí, không phải chủ thể độc lập ngoài cơ quan báo chí. Do đó, phạm vi điều chỉnh và các quy định về trách nhiệm của cơ quan báo chí đã bao quát hoạt động của các đơn vị này.

Điều 3	**Giải thích từ ngữ**		
Khoản 2	Đề nghị nghiên cứu, rà soát, chỉnh sửa theo hướng: "Việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí là việc cơ quan báo chí đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên các sản phẩm báo chí, kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng hoặc nền tảng số báo chí quốc gia", nhằm bảo đảm cách diễn đạt ngắn gọn, hạn chế lặp lại tên khái niệm; đồng thời, làm rõ phạm vi đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên các sản phẩm báo chí và các kênh, nền tảng số có liên quan.	Sở VHTTDL Điện Biên	**Tiếp thu và chỉnh sửa như sau:** "Việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí là việc cơ quan báo chí đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên ***các sản phẩm báo chí***, kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng hoặc nền tảng số báo chí quốc gia."
Điều 4	**Nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí**		
	- Rà soát cách trình bày các căn cứ là văn bản quy phạm pháp luật, bỏ ngày, tháng, năm ban hành đối với các nghị định được viện dẫn nhằm bảo đảm phù hợp với quy định về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại khoản 1 phần III Mục I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ. - Cập nhật cách viện dẫn các điều, khoản của Nghị định 72/2015/NĐ-CP theo nội dung đã được sửa đổi, bổ sung, bảo đảm thống nhất với văn bản hiện hành.	Sở VHTTDL Đắk Lắk; Sở VHTTDL Gia Lai; Sở VHTTDL Điện Biên	**Tiếp thu và chỉnh sửa như sau:** **"**Điều 4. Nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí Nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí gồm thông tin chính thức về Việt Nam, thông tin quảng bá hình ảnh Việt Nam, thông tin tình hình thế giới vào Việt Nam và thông tin giải thích, làm rõ quy định tại khoản 1 Điều 7; khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 10 ***Nghị định số 72/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 148/2026/NĐ-CP***".
Điều 5	**Nguyên tắc đăng, phát nội dung thông tin**		

	đối ngoại trên báo chí		
Khoản 1	Đề nghị bổ sung nguyên tắc bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước; bám sát định hướng thông tin của các cơ quan có thẩm quyền; bảo vệ bí mật nhà nước; chủ động, kịp thời đấu tranh, phản bác thông tin sai trái, xuyên tạc.	Ban Tuyên giáo Trung ương	**Bảo lưu và giải trình như sau:** Các nội dung về bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước; bám sát định hướng thông tin của các cơ quan có thẩm quyền; bảo vệ bí mật nhà nước; chủ động, kịp thời đấu tranh, phản bác thông tin sai trái, xuyên tạc đã được quy định cụ thể tại khoản 1 và khoản 3 Điều 5 dự thảo Thông tư. Vì vậy, việc bổ sung các nội dung này tại khoản 1 Điều 5 sẽ dẫn đến trùng lặp quy định.
Khoản 2	- Việc ứng dụng AI trong sản xuất tin, bài đối ngoại phát ra quốc tế tiềm ẩn rủi ro cao về an ninh tư tưởng, sai lệch thông tin và bản quyền tác phẩm, ảnh hưởng trực tiếp đến uy tín quốc gia. Dự thảo Thông tư mới dừng lại ở nguyên tắc chung, chưa thể hiện rõ vai trò kiểm duyệt nội dung của cơ quan báo chí. - Đề nghị: + Bổ sung nguyên tắc: Cơ quan báo chí chịu trách nhiệm toàn diện và cuối cùng về nội dung có AI hỗ trợ; bắt buộc phải có sự kiểm tra, kiểm duyệt của con người (biên tập viên) trước khi đăng, phát. + Phân định rõ giữa AI hỗ trợ kỹ thuật (dịch thuật, phụ đề) và AI tạo sinh nội dung (hình ảnh, giọng đọc, MC ảo); quy định bắt buộc gán nhãn, nhận biết sản phẩm AI phù hợp với Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15. - Đề nghị lược bỏ cụm từ "tác phẩm báo chí"	Ban Tuyên giáo Trung ương; Đài Truyền hình Việt Nam; Sở Văn hóa và Thể thao TP. Hồ Chí Minh; Báo Đại biểu nhân dân; Báo và PTTH Thái Nguyên; Sở VHTTDL Thái Nguyên; Văn phòng Bộ; Báo và PTTH Huế.	**Tiếp thu và chỉnh sửa như sau:** Đơn vị soạn thảo chỉnh sửa theo hướng bổ sung trách nhiệm của cơ quan báo chí đối với nội dung thông tin đối ngoại có ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI); quy định yêu cầu nội dung có sử dụng AI phải được con người kiểm tra, biên tập, kiểm duyệt trước khi đăng, phát. Đồng thời, làm rõ việc phân biệt giữa ứng dụng AI để hỗ trợ kỹ thuật và ứng dụng AI để tạo ra hoặc chỉnh sửa nội dung; bổ sung yêu cầu thực hiện thông báo, gắn nhãn đối với nội dung AI theo các trường hợp và quy định của pháp luật về trí tuệ nhân tạo. Việc chỉnh lý nhằm tăng cường kiểm soát chất lượng, tính chính xác, tính xác thực của thông tin đối ngoại, bảo đảm tuân thủ quy định về sở hữu trí tuệ và hạn chế nguy cơ thông tin sai lệch, ảnh hưởng đến uy tín quốc gia. Bên cạnh đó, đơn vị soạn thảo rà soát, lược bỏ cụm từ "tác phẩm báo chí" khi liệt kê các chủ thể chịu trách nhiệm, do tác phẩm báo chí là sản phẩm của hoạt động báo chí, không phải chủ thể chịu trách nhiệm pháp lý. Cụ thể sửa khoản 2 Điều 5 như sau: "***2. Cơ quan báo chí chịu trách nhiệm về tính chính xác,***

	trong cụm "cơ quan báo chí, tác giả, tác phẩm báo chí" do tác phẩm báo chí không phải chủ thể chịu trách nhiệm.		***tính xác thực và nội dung của sản phẩm báo chí có ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI). Nội dung do AI hỗ trợ hoặc tạo ra phải được con người kiểm tra, biên tập, kiểm duyệt trước khi đăng, phát. Đối với sản phẩm báo chí sử dụng AI tạo sinh để tạo ra hình ảnh, âm thanh, giọng đọc, người dẫn chương trình ảo hoặc các nội dung tương tự, cơ quan báo chí phải thực hiện việc nhận diện, gán nhãn phù hợp theo quy định của pháp luật. Việc ứng dụng AI phải tuân thủ quy định của pháp luật về trí tuệ nhân tạo, báo chí, sở hữu trí tuệ và các quy định pháp luật có liên quan.***".
Khoản 3	Đề xuất xem xét lại nội dung "thông tin có thể gây ảnh hưởng đến hình ảnh quốc gia, quan hệ đối ngoại và lợi ích quốc gia, dân tộc" để bảo đảm thống nhất với quy định về các hành vi bị nghiêm cấm tại Luật Báo chí, tránh cách hiểu quá rộng, ảnh hưởng đến hoạt động thông tin khách quan, trung thực của cơ quan báo chí.	Thông tấn xã Việt Nam	**Tiếp thu và chỉnh sửa như sau:** Chỉnh sửa khoản 3 Điều 4: "3. Việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí, bao gồm cả nội dung trên các kênh chính thức của cơ quan báo chí trên môi trường mạng, phải tuân thủ quy định của pháp luật về báo chí, an ninh mạng và an toàn thông tin mạng; bảo đảm xác thực nguồn tin, kiểm chứng thông tin và kiểm soát nội dung trước khi đăng, phát. ***Người đứng đầu cơ quan báo chí chịu trách nhiệm về nội dung thông tin theo quy định của pháp luật. Đối với thông tin về các vấn đề đối ngoại quan trọng, phức tạp, nhạy cảm hoặc có dấu hiệu sai sự thật, cơ quan báo chí chủ động phối hợp với cơ quan có thẩm quyền để xác minh khi cần thiết***; không đăng, phát thông tin sai sự thật, thông tin chưa được kiểm chứng hoặc thông tin có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến vị thế, uy tín, hình ảnh quốc gia, phương hại đến quan hệ đối ngoại và lợi ích quốc gia, dân tộc."
	Đề nghị bổ sung trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan báo chí trong việc kiểm soát nội dung trước khi đăng, phát trên môi trường số.	Sở Văn hóa và Thể thao TP. Hồ Chí Minh	
	Đề nghị sửa đổi, bổ sung vào cuối khoản 3 nội dung: "Việc kiểm chứng thông tin được thực hiện trên cơ sở xác định nguồn tin, đối chiếu với thông tin chính thức và kết quả xác minh của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền; đối với thông tin có dấu hiệu sai sự thật, chưa được kiểm chứng hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến hình ảnh quốc gia, quan hệ đối ngoại, lợi ích	Sở VHTTDL Phú Thọ	

	quốc gia, dân tộc, cơ quan báo chí chủ động phối hợp với cơ quan có thẩm quyền để kiểm chứng trước khi đăng, phát". Lý do: Cụ thể hóa căn cứ, phương thức kiểm chứng và xử lý thông tin đối ngoại; tạo cơ sở áp dụng thống nhất, nhất là đối với những vấn đề phức tạp, nhạy cảm.		
	Dự thảo quy định việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại phải bảo đảm xác thực nguồn tin, kiểm chứng thông tin trước khi đăng, phát và không để phát tán thông tin sai sự thật, thông tin chưa được kiểm chứng hoặc thông tin có thể gây ảnh hưởng đến hình ảnh quốc gia, quan hệ đối ngoại và lợi ích quốc gia, dân tộc. Đề nghị nghiên cứu bổ sung yêu cầu bảo đảm tính thống nhất với thông tin chính thức, quan điểm của cơ quan có thẩm quyền đối với các vấn đề đối ngoại quan trọng, phức tạp, nhạy cảm; đồng thời làm rõ nguyên tắc phối hợp xác minh, kiểm chứng thông tin với các cơ quan có chức năng quản lý nhà nước về đối ngoại và cơ quan có thẩm quyền cung cấp thông tin. Việc bổ sung nội dung này nhằm tạo cơ sở cho các cơ quan báo chí phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan, bảo đảm thông tin được đăng, phát chính xác, kịp thời, thống nhất, phù hợp với yêu cầu công tác đối ngoại.	Sở VHTTDL Nghệ An	
Chương II	**YÊU CẦU VỀ VIỆC ĐĂNG, PHÁT NỘI**		

	DUNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI TRÊN BÁO CHÍ		
Điều 6	**Đối với Cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện**		
Khoản 1	Về yêu cầu và thời điểm đăng, phát thông tin (Điều 6 và Điều 7): Đề nghị phân biệt thông tin về những vấn đề cần công bố quan điểm chính thức của Nhà nước Việt Nam với thông tin về hoạt động đối ngoại đã được công khai hoặc được phép thông tin theo chương trình, kế hoạch. Quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 về thời điểm đăng, phát cần được diễn đạt rõ để tránh cách hiểu mọi nội dung đều phải chờ cơ quan có thẩm quyền cung cấp quan điểm chính thức.	Báo Đại biểu nhân dân	**Tiếp thu một phần và chỉnh sửa như sau:** **"Điều 6. Đối với Cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện** 1. Đối với thông tin về các vấn đề quan trọng của Việt Nam và thế giới: Sau khi nhận được quan điểm của Nhà nước Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền cung cấp, việc đăng, phát được thực hiện như sau: a) Vị trí đăng, phát: Trang nhất đối với báo chí in; trang chủ đối với báo chí điện tử; bản tin thời sự đối với kênh phát thanh, truyền hình đối ngoại; b) Thời gian đăng, phát: Chậm nhất 02 giờ đối với báo chí điện tử; 05 giờ đối với báo chí điện tử phải chuyển ngữ; 24 giờ đối với báo chí in; phát vào bản tin thời sự kế tiếp đối với kênh phát thanh, truyền hình đối ngoại." - Đối với đề nghị quy định vị trí, thời điểm ưu tiên hiển thị trên các nền tảng số, mạng xã hội chính thức của cơ quan báo chí, việc lựa chọn vị trí, hình thức và thời điểm đăng tải cần căn cứ đặc điểm của từng nền tảng, đối tượng tiếp nhận, yêu cầu biên tập và phương án phân phối nội dung của cơ quan báo chí. Việc quy định cứng trong Thông tư có thể hạn chế tính chủ động, linh hoạt của cơ quan báo chí và khó áp dụng thống nhất đối với các nền tảng khác nhau. Do vậy, đơn vị soạn thảo thống nhất không đưa nội
	Tại Điều 6, quy định về việc đăng, phát các nội dung khác "vào thời gian trong ngày" chưa thể hiện rõ ý nghĩa và thời điểm áp dụng. Cần diễn đạt cụ thể để thực hiện thống nhất và thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.	Báo và PTTH Huế	
	Về công tác chỉ đạo, định hướng tư tưởng và thời điểm đăng, phát thông tin (Điều 6) - Tại Điểm a khoản 1 Điều 6 quy định thời gian đăng, phát "sau khi nhận được quan điểm của Nhà nước Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền cung cấp" nhưng chưa định rõ đầu mối, hình thức và thời hạn cung cấp. Trong bối cảnh thông tin mạng xã hội diễn biến phức	Đài Truyền hình Việt Nam	

	tạp, công tác thông tin đối ngoại cần sự chủ động, nhạy bén và định hướng kịp thời từ các cơ quan chức năng để giữ vững thế chủ động thông tin chính thống. - Phạm vi đăng, phát tại Điều 3 đã bao gồm các kênh nội dung trên không gian mạng, nhưng Điều 6 chưa quy định tiêu chí, vị trí ưu tiên hiển thị đối với loại hình này. - Đề nghị: + Bổ sung quy định rõ trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan trong việc cung cấp quan điểm, thông tin chính thức qua đầu mối chuyên trách với thời hạn cụ thể. + Quy định cụ thể thời hạn đăng, phát tối đa/tối thiểu đối với tin, bài đối ngoại trên kênh phát thanh, truyền hình (phát trong bản tin thời sự kế tiếp) và bổ sung quy định vị trí, thời điểm đăng tải trên các nền tảng số, mạng xã hội chính thức của cơ quan báo chí.		dung này vào dự thảo Thông tư.
	Về thời điểm đăng, phát: Dự thảo quy định việc đăng, phát thông tin về các vấn đề quan trọng của Việt Nam và thế giới thực hiện sau khi nhận được quan điểm của Nhà nước Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền cung cấp. Việc yêu cầu cơ quan báo chí chỉ đăng, phát thông tin sau khi nhận được quan điểm chính thức có thể ảnh hưởng đến tính kịp thời và quyền chủ động thông tin, đặc biệt đối với cơ	Thông tấn xã Việt Nam	

	quan thông tấn quốc gia có nhiệm vụ thông tin nhanh chóng, liên tục về tình hình thế giới. Đề xuất sửa điểm a khoản 1 thành: "Đối với thông tin thể hiện quan điểm, lập trường chính thức của Việt Nam về các vấn đề quan trọng trong nước và quốc tế, việc đăng, phát được thực hiện sau khi có thông tin chính thức do cơ quan có thẩm quyền cung cấp. Việc thông tin về diễn biến các sự kiện trong nước và quốc tế được thực hiện theo quy định của pháp luật về báo chí và chức năng, nhiệm vụ của cơ quan báo chí."		
	Đề nghị bổ sung thời hạn đăng, phát cụ thể kể từ khi nhận được quan điểm của Nhà nước Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền cung cấp; nghiên cứu kế thừa cách phân định theo loại hình tại điểm b khoản 1 Điều 6 Thông tư số 03/2019/TT-BTTTT: Chậm nhất 02 giờ đối với báo điện tử, 05 giờ đối với báo điện tử phải chuyển ngữ, 24 giờ đối với báo in; phát vào bản tin thời sự kế tiếp đối với kênh phát thanh, truyền hình đối ngoại. Đồng thời, làm rõ việc áp dụng thời hạn đối với các kênh nội dung trên không gian mạng thuộc phạm vi dự thảo. Lý do: Cụm từ “sau khi nhận được” mới xác định mốc bắt đầu, chưa xác định giới hạn thời gian; cần bảo đảm yêu cầu thông tin kịp thời và có tiêu chí thực hiện, kiểm tra thống nhất.	Sở VHTTDL Đắk Lắk	
	Tại điểm b khoản 1 Điều 6: Đề nghị bổ sung	Sở VHTTDL	

	quy định vị trí đăng, phát trên kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng và nền tảng số báo chí quốc gia.	Tây Ninh	
	Đối với thông tin về các vấn đề quan trọng, đề nghị quy định cụ thể hơn thời hạn tối đa đăng, phát (ví dụ: chậm nhất trong vòng 02–04 giờ đối với báo điện tử và kênh số) để bảo đảm tính kịp thời.	Sở Văn hóa và Thể thao TP. Hồ Chí Minh	
	Tại điểm b, đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu bỏ đoạn "đối với kênh phát thanh, truyền hình đối ngoại." và quy định lại là "Vị trí đăng, phát: Trang nhất đối với báo chí in; trang chủ đối với báo chí điện tử; bản tin thời sự" Lý do: Đối với các vấn đề quan trọng của Việt Nam và thế giới, yêu cầu đặt ra là phải thông tin kịp thời, bảo đảm tính thời sự và định hướng chính trị. Vì vậy, không nên quy định cứng các thông tin này phải đăng tải trên kênh phát thanh, truyền hình đối ngoại, mà cần tạo sự linh hoạt trong việc lựa chọn kênh thông tin phù hợp với tính chất, nội dung và yêu cầu thông tin đối với từng vấn đề.	Sở VHTTDL Nghệ An	
	Tại điểm a khoản 1 Điều 6 dự thảo Thông tư quy định: "a) Thời gian đăng, phát: Sau khi nhận được quan điểm của Nhà nước Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền cung cấp". So với Thông tư số 03/2019/TT-BTTTT, dự thảo đã bỏ quy định về thời hạn đăng, phát cụ thể đối	Sở VHTTDL Gia Lai	

	với từng loại hình báo chí, trong khi tại khoản 1 Điều 7 dự thảo Thông tư quy định yêu cầu đăng, phát thông tin kịp thời. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, điều chỉnh bổ sung điểm a khoản 1 Điều 6 dự thảo để bảo đảm tính thống nhất giữa các quy định.		
Khoản 2	Về thông tin giải thích, làm rõ: Đề nghị làm rõ tiêu chí "vị trí dễ tiếp cận", "thời gian sớm nhất" theo loại hình báo chí, theo hướng: thông tin dễ nhận biết, truy cập trên trang chủ đối với báo điện tử; được bố trí phù hợp tại số báo, bản tin thời sự gần nhất đối với báo in, phát thanh, truyền hình sau khi tiếp nhận thông tin chính thức; trường hợp cơ quan có thẩm quyền có yêu cầu về thời điểm, vị trí đăng, phát thì thực hiện theo yêu cầu đó. Lý do: Có tiêu chí áp dụng cụ thể, phù hợp đặc điểm từng loại hình; hạn chế cách hiểu không thống nhất, bảo đảm tính kịp thời của thông tin giải thích, làm rõ.	Sở VHTTDL Đắk Lắk	**Bảo lưu và giải trình như sau:** Các cụm từ "vị trí dễ tiếp cận", "thời gian sớm nhất" được quy định theo hướng nguyên tắc nhằm bảo đảm thông tin giải thích, làm rõ được công chúng tiếp cận kịp thời, thuận lợi. Việc xác định vị trí, thời điểm đăng, phát cụ thể cần căn cứ vào tính chất nội dung, đặc điểm của từng loại hình báo chí, lịch xuất bản, chương trình phát sóng và điều kiện tổ chức sản xuất của cơ quan báo chí. Do đó, việc ấn định cứng vị trí trên trang chủ hoặc thời điểm đăng, phát trong số báo, bản tin kế tiếp có thể chưa phù hợp với thực tiễn hoạt động báo chí. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền có yêu cầu cụ thể về thời điểm, vị trí đăng, phát, cơ quan báo chí thực hiện theo yêu cầu đó theo quy định. Vì vậy, đơn vị soạn thảo xin giữ quy định tại dự thảo để bảo đảm tính linh hoạt và khả thi trong quá trình thực hiện.
	Dự thảo quy định đối với thông tin giải thích, làm rõ: "Đăng, phát ở vị trí dễ tiếp cận, vào thời gian sớm nhất". Đề nghị nghiên cứu quy định cụ thể hoặc viện dẫn quy định xác định vị trí, thời điểm đăng, phát thông tin giải thích, làm rõ nhằm bảo đảm tính khả thi, tránh cách hiểu và áp dụng không thống nhất giữa các cơ quan báo chí.	Sở VHTTDL Gia Lai	
	Báo cáo tổng kết xác định việc cung cấp thông	Báo và PTTH	

	tin có lúc chậm, phối hợp chưa đồng bộ, ảnh hưởng tính thời sự. Tuy nhiên, dự thảo vẫn đặt trọng tâm vào trách nhiệm đăng, phát của cơ quan báo chí, chưa làm rõ đây đủ điều kiện tiếp nhận nguồn tin. Đề nghị quy định hoặc dẫn chiếu rõ đầu mối cung cấp thông tin chính thức; phương thức gửi, xác thực, cập nhật thông tin; cơ chế phối hợp khi phát sinh vấn đề phức tạp, đột xuất. Những yêu cầu đăng, phát cần xác định được cơ quan ban hành, phạm vi áp dụng và thời điểm thực hiện. Đối với thông tin giải thích, làm rõ, cần có cơ chế cung cấp tài liệu gốc, dữ kiện và nội dung cập nhật để báo chí sử dụng. Khi nguồn tin được điều chỉnh, cần thông báo kịp thời cho các đơn vị đã tiếp nhận, giúp xử lý thống nhất trên báo in, phát thanh, truyền hình và các nền tảng số.	Huế	
Khoản 3	Đề xuất xem xét lại quy định đăng, phát các nội dung thông tin đối ngoại khác "vào thời gian trong ngày", do thời gian đăng phát còn phụ thuộc vào loại sản phẩm báo chí (như phóng sự, phỏng vấn, chuyên đề, sản phẩm đa phường tiện,...) và trong một số trường hợp là chỉ đạo của cơ quan chức năng có thẩm quyền. Đề xuất sửa khoản 3 Điều 6 Chương II thành: "Đối với các nội dung thông tin đối ngoại khác quy định tại Điều 4 Thông tư này, cơ quan báo chí chủ động xác định thời điểm đăng, phát phù hợp với tính chất thông tin, yêu cầu thông	Thông tấn xã Việt Nam	**Tiếp thu một phần và chỉnh sửa như sau:** “3. Đối với các nội dung thông tin đối ngoại khác quy định tại Điều 4 Thông tư này: ***Việc đăng, phát thông tin được thực hiện kịp thời, phù hợp với tính chất, mức độ quan trọng của sự kiện, yêu cầu bảo mật, chỉ đạo thông tin của cơ quan có thẩm quyền và điều kiện tổ chức sản xuất của cơ quan báo chí; bảo đảm tính chính xác, thống nhất và tuân thủ quy định pháp luật.”***

	tin đối ngoại, đặc điểm sản phẩm báo chí và đối tượng công chúng cần hướng tới; bảo đảm tính kịp thời, chính xác và hiệu quả".		
	Đề nghị làm rõ cách xác định yêu cầu "đăng, phát vào thời gian trong ngày" tại khoản 3 Điều 6; cân nhắc quy định theo hướng kịp thời, phù hợp tính chất sự kiện, yêu cầu bảo mật, chỉ đạo thông tin và điều kiện tổ chức sản xuất, bảo đảm tính chính xác, thống nhất mà không hạn chế không cần thiết tính chủ động của báo chí.	Báo Đại biểu Nhân dân	
	Đề nghị sửa cụm từ "đăng, phát vào thời gian trong ngày" thành "đăng, phát trong ngày nhận được thông tin hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền" rõ mốc thời gian thực hiện.	Sở VHTTDL Tây Ninh	
Khoản 4	Về ngôn ngữ thể hiện: Đề xuất bỏ nội dung "không qua quy trình chuyển ngữ. Lý do: Nhiều thông tin bằng tiếng Việt có thể phục vụ tốt nhiệm vụ thông tin đối ngoại; do đó công tác chuyển ngữ, biên tập là cần thiết.	Thông tấn xã Việt Nam	**Tiếp thu và chỉnh sửa như sau:** Đơn vị soạn thảo thống nhất bỏ cụm từ "không qua quy trình chuyển ngữ" tại điểm a khoản 4 Điều 6 để tránh cách hiểu hạn chế việc chuyển ngữ, biên tập nội dung. Đồng thời, giữ định hướng tăng số lượng tin, bài, chương trình bằng tiếng nước ngoài, bảo đảm nội dung sau chuyển ngữ chính xác, phù hợp và hiệu quả, cụ thể: "a) Tăng số lượng tin, bài, chương trình được sản xuất bằng tiếng nước ngoài hoặc được chuyển ngữ, biên tập sang tiếng nước ngoài để đăng, phát trên báo chí;"
Điều 7	**Đối với các cơ quan báo chí khác**		

	Tại Điều 7 dự thảo Thông tư, các quy định về việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại đối với các cơ quan báo chí khác được thể hiện theo hướng "khuyến khích", với nội dung: "Khi thực hiện việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại, khuyến khích: 1. Đăng, phát kịp thời, ở vị trí dễ tiếp cận. 2. Đăng, phát thông tin về quan điểm của Nhà nước Việt Nam đối với vấn đề trong nước và quốc tế vào thời gian sớm nhất hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. 3....." Trong khi đó, khoản 2 Điều 13 dự thảo Thông tư quy định trách nhiệm của các cơ quan báo chí khác, bao gồm: Thông tin tích cực về đất nước và con người Việt Nam; thông tin, tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo, biên giới, lãnh thổ quốc gia; thiết lập chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề về thông tin đối ngoại; phân công phóng viên, biên tập viên theo dõi về thông tin đối ngoại; tổ chức tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện khi có yêu cầu. Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch rà soát, làm rõ nội dung mang tính khuyến khích và nội dung thuộc trách nhiệm thực hiện của các cơ quan báo chí khác, trong đó có các cơ quan báo và phát thanh, truyền hình tỉnh, thành phố, bảo đảm thống nhất giữa Điều 7 và khoản 2 Điều 13, thuận lợi trong quá trình	Sở VHTTDL Bắc Ninh	**Bảo lưu và giải trình như sau:** Điều 7 quy định các nội dung mang tính khuyến khích nhằm thúc đẩy các cơ quan báo chí khác chủ động, tăng cường đăng, phát thông tin đối ngoại kịp thời, thuận lợi cho công chúng tiếp cận và phù hợp với điều kiện, tôn chỉ, mục đích, loại hình hoạt động của từng cơ quan báo chí. Trong khi đó, khoản 2 Điều 13 quy định trách nhiệm chung của các cơ quan báo chí khác trong việc thực hiện công tác thông tin đối ngoại, bao gồm thông tin về đất nước, con người Việt Nam; tuyên truyền về chủ quyền quốc gia; tổ chức chuyên trang, chuyên mục phù hợp; phân công phóng viên, biên tập viên theo dõi và thực hiện tổng kết, báo cáo khi có yêu cầu. Như vậy, Điều 7 và khoản 2 Điều 13 có tính chất và phạm vi điều chỉnh khác nhau, không mâu thuẫn, chồng chéo. Các quy định tại khoản 2 Điều 13 là trách nhiệm chung, được thực hiện phù hợp với tôn chỉ, mục đích và điều kiện hoạt động của cơ quan báo chí; các nội dung tại Điều 7 là định hướng khuyến khích nhằm nâng cao hiệu quả đăng, phát thông tin đối ngoại. Do đó, đơn vị soạn thảo xin giữ quy định tại dự thảo Thông tư.

	triển khai thực hiện.		
	Điều 7 sử dụng cụm từ "khuyến khích" đối với toàn bộ các khoản, trong đó có nội dung liên quan đến việc đăng, phát thông tin theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong khi đó, Điều 13 quy định trách nhiệm thiết lập chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề và phân công phóng viên, biên tập viên thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại. Cách thể hiện này có thể dẫn đến cách hiểu chưa thống nhất về tính chất bắt buộc của các quy định. Đề nghị cơ quan soạn thảo phân định rõ trách nhiệm thực hiện yêu cầu cung cấp, đăng, phát thông tin hợp pháp của cơ quan có thẩm quyền với các nội dung mang tính khuyến khích về ngôn ngữ, hình thức thể hiện và quy mô sản xuất. Việc thiết lập chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề cần căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, đối tượng phục vụ và điều kiện nguồn lực của từng cơ quan báo chí, tránh áp dụng đồng loạt một mô hình đối với tất cả các cơ quan báo chí.	Báo và PTTH Huế	
Khoản 2	Nội dung Điều 7 mang tính "khuyến khích", nhưng Khoản 2 Điều 7 có nội dung "theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền". Đề nghị phân tách rõ nội dung bắt buộc (khi có yêu cầu, định hướng của cơ quan có thẩm quyền; các vấn đề nhạy cảm về chủ quyền, nhân quyền…) và nội dung khuyến khích để	Ban Tuyên giáo Trung ương	**Tiếp thu và chỉnh sửa như sau:** **"Điều 7. Đối với các cơ quan báo chí khác** Khi thực hiện việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại: 1. Đăng, phát thông tin về quan điểm của Nhà nước Việt Nam đối với vấn đề trong nước và quốc tế vào thời gian sớm nhất hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

	bảo đảm thống nhất.		2. Khuyến khích đăng, phát kịp thời, ở vị trí dễ tiếp cận. 3. Khuyến khích đăng, phát tin, bài, chương trình có nội dung thông tin đối ngoại bằng tiếng nước ngoài hoặc phụ đề bằng tiếng nước ngoài để thúc đẩy hiệu quả thông tin đối ngoại. 4. Khuyến khích các Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh, thành phố: a) Tổ chức đăng, phát lại …; b) Cung cấp nội dung thông tin của địa phương để ...".
Khoản 4	Về việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại: Cần làm rõ hơn cơ chế các Báo và phát thanh, truyền hình địa phương đăng phát lại nội dung thông tin đối ngoại đã được đăng, phát trên báo chí chủ lực đa phương tiện. Đề xuất bổ sung vào cuối điểm a khoản 4 Điều 7 nội dung sau: "Việc đăng, phát lại phải bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và điều kiện cung cấp, khai thác, sử dụng sản phẩm báo chí theo thỏa thuận hoặc cơ chế chia sẻ có liên quan".	Thông tấn xã Việt Nam	**Tiếp thu và chỉnh sửa như sau:** Việc bổ sung quy định về tuân thủ pháp luật sở hữu trí tuệ và điều kiện cung cấp, khai thác, sử dụng sản phẩm báo chí là cần thiết nhằm làm rõ trách nhiệm của các cơ quan báo chí khi thực hiện chia sẻ, đăng phát lại nội dung thông tin đối ngoại. Bên cạnh đó, việc bổ sung cơ chế phối hợp, trao đổi và chia sẻ nội dung thông tin giữa cơ quan báo chí địa phương và báo chí chủ lực đa phương tiện là cần thiết, nhằm phát huy nguồn lực thông tin tại địa phương, nâng cao chất lượng nội dung thông tin đối ngoại và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên trong quá trình khai thác, sử dụng sản phẩm báo chí. Do vậy, đơn vị soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa khoản 4, cụ thể: "a) Tổ chức đăng, phát lại nội dung thông tin đối ngoại đã được đăng, phát trên báo chí chủ lực đa phương tiện theo thỏa thuận giữa các cơ quan báo chí hoặc theo cơ chế chia sẻ nội dung do cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức thực hiện, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và các điều kiện cung cấp, khai thác, sử dụng sản phẩm báo chí có liên quan; b) Cung cấp nội dung thông tin của địa phương để đăng,
	Tại Điểm b khoản 4 Điều 7: Đề nghị sửa thành: "b) Cung cấp nội dung thông tin của địa phương để đăng, phát trên báo chí chủ lực đa phương tiện theo cơ chế phối hợp do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn nhằm quảng bá hình ảnh địa phương ra thế giới".	Sở VHTTDL Tây Ninh	
	Đối với điểm b khoản 4 Điều 7 - Dự thảo quy định báo và phát thanh, truyền hình các tỉnh, thành phố "Cung cấp nội dung	Báo và PTTH Thái Nguyên	

	thông tin của địa phương để đăng, phát trên báo chí chủ lực đa phương tiện...". - Đề nghị làm rõ cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin hai chiều giữa các cơ quan báo chí, trong đó có quy định cụ thể về đầu mối cung cấp thông tin và phương thức chia sẻ. Thay vì chỉ "cung cấp" một chiều, cần bổ sung cụm từ: "theo cơ chế đặt hàng, mua bản quyền hoặc thỏa thuận chia sẻ lợi ích" nhằm bảo đảm quy định về bản quyền và khuyến khích địa phương chủ động đầu tư tác phẩm đối ngoại chất lượng cao.		phát trên báo chí chủ lực đa phương tiện nhằm quảng bá hình ảnh địa phương ra thế giới; phối hợp, trao đổi thông tin với cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện thông qua đầu mối và phương thức do các bên thống nhất. Việc cung cấp, khai thác và sử dụng nội dung được thực hiện theo cơ chế đặt hàng, thỏa thuận cấp quyền sử dụng hoặc thỏa thuận chia sẻ nội dung giữa các cơ quan báo chí, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và quy định pháp luật có liên quan.”
	“4. Các Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh, thành phố: a) Tổ chức đăng, phát lại nội dung thông tin đối ngoại đã được đăng, phát trên báo chí chủ lực đa phương tiện theo thỏa thuận về chia sẻ nội dung giữa các cơ quan báo chí hoặc theo cơ chế chia sẻ nội dung do cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức thực hiện; b) Cung cấp nội dung thông tin của địa phương để đăng, phát trên báo chí chủ lực đa phương tiện nhằm quảng bá hình ảnh địa phương ra thế giới”. Để tăng cường hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan báo chí trong công tác thông tin đối ngoại, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định về cơ chế phối hợp, chia sẻ và sử dụng nội dung thông tin đối ngoại giữa	Sở VHTTDL Lạng Sơn	

	các cơ quan báo chí, trong đó làm rõ phương thức phối hợp, trách nhiệm của các bên và điều kiện sử dụng nội dung được chia sẻ. Qua đó, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan báo chí địa phương tiếp cận, khai thác và cung cấp thông tin, góp phần nâng cao hiệu quả quảng bá hình ảnh địa phương, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.		
	Tại điểm b, đề nghị đơn vị soạn thảo không sử dụng cụm từ "báo chí đối ngoại". Khái niệm này đã được thay thế bằng cụm từ "cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện".	Sở VHTTDL Nghệ An	
	Tại điểm b, khoản 4, Điều 7: "Cung cấp nội dung thông tin của địa phương để đăng, phát trên báo chí chủ lực đa phương tiện nhằm quảng bá hình ảnh địa phương ra thế giới". Đề nghị làm rõ cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin hai chiều giữa các cơ quan báo chí, trong đó có quy định cụ thể về đầu mối cung cấp thông tin và phương thức chia sẻ. Thay vì chỉ "cung cấp" một chiều, cần bổ sung cụm từ: "theo cơ chế đặt hàng, mua bản quyền hoặc thỏa thuận chia sẻ lợi ích" nhằm bảo đảm quy định về bản quyền và khuyến khích địa phương chủ động đầu tư tác phẩm đối ngoại chất lượng cao.	Sở VHTTDL Thái Nguyên	
	Nghiên cứu bổ sung thêm khoản: "Khuyến khích các cơ quan báo chí địa phương chủ động đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại	Sở VHTTDL Điện Biên	

	về địa phương trên các sản phẩm báo chí và kênh nội dung của cơ quan báo chí địa phương trên không gian mạng". Lý do: Báo chí địa phương có lợi thế trong việc phản ánh kịp thời, toàn diện tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quảng bá tiềm năng, thế mạnh, bản sắc văn hóa và con người của địa phương. Việc khuyến khích các cơ quan báo chí địa phương chủ động đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại góp phần phát huy vai trò, thế mạnh của báo chí địa phương, đa dạng hóa nguồn thông tin quảng bá hình ảnh địa phương, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại.		
	Vai trò của báo chí địa phương hiện chủ yếu tập trung vào việc phát lại nội dung của cơ quan báo chí chủ lực và cung cấp thông tin địa phương. Đề nghị bổ sung quy định theo hướng ghi nhận vai trò chủ động sản xuất, biên tập, đăng, phát các sản phẩm thông tin đối ngoại phù hợp với giấy phép hoạt động, tôn chỉ, mục đích và nhiệm vụ được giao của từng cơ quan báo chí. Đối với Huế, các nội dung về di sản, văn hóa, du lịch, giao lưu quốc tế, đời sống tôn giáo, biên giới, biển và đảo không chỉ phục vụ nhu cầu thông tin của địa phương mà còn góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam ra thế giới. Vì vậy, cần xác định báo chí địa phương là chủ thể tham gia sáng tạo, lan	Báo và PTTH Huế	

	tỏa nội dung thông tin đối ngoại, phát huy bản sắc văn hóa và lợi thế đặc thù của từng địa phương.		
Chương III	**XÂY DỰNG, QUẢN LÝ VÀ VẬN HÀNH HỆ THỐNG DỮ LIỆU VỀ THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI CỦA CƠ QUAN BÁO CHÍ**		
	Về hệ thống dữ liệu, đề nghị rà soát, biên tập rút gọn các Điều 8, 9, 10, 11 để loại bỏ nội dung trùng lặp với pháp luật về dữ liệu, an ninh mạng; tập trung vào đặc thù của thông tin đối ngoại: nhóm dữ liệu cần có, chuẩn kết nối với Cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại, đầu mối, thời hạn cập nhật. Bổ sung quy định về phân loại, phân quyền dữ liệu: dữ liệu về định hướng thông tin, đấu tranh phản bác, dữ liệu nội bộ hoặc thuộc phạm vi bí mật nhà nước không được tự động kết nối, chia sẻ rộng rãi; dữ liệu được lưu trữ trong nước, không kết nối ra nền tảng, dịch vụ lưu trữ nước ngoài khi chưa có sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền.	Ban Tuyên giáo Trung ương	**Tiếp thu một phần và giải trình như sau:** Việc rà soát, rút gọn các quy định về hệ thống dữ liệu tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 và Điều 11 là cần thiết nhằm bảo đảm tính cô đọng, tránh trùng lặp với các quy định của pháp luật về dữ liệu, an ninh mạng và pháp luật có liên quan. Trên cơ sở đó, đơn vị soạn thảo sẽ chỉnh lý theo hướng tập trung quy định những nội dung đặc thù của hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của cơ quan báo chí, gồm: nhóm dữ liệu cần thu thập, cập nhật; yêu cầu chuẩn hóa và khả năng kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại; trách nhiệm của cơ quan báo chí và đầu mối hướng dẫn, tổ chức kết nối, chia sẻ dữ liệu. Nội dung sửa chi tiết từng Điều (từ Điều 8 - 11) cụ thể ở phần dưới.
	Về xây dựng Hệ thống dữ liệu thông tin đối ngoại và an toàn an ninh thông tin (Chương III) - Hệ thống dữ liệu đối ngoại cần bảo đảm tính bảo mật, an toàn thông tin và tuân thủ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu cần phân định rõ giữa sản phẩm đã đăng, phát chính thức và tư liệu nguồn, tư liệu bản quyền thuộc bên thứ ba.	Đài Truyền hình Việt Nam	

	- Đề nghị: + Quy định rõ phạm vi dữ liệu kết nối, chia sẻ chỉ áp dụng đối với sản phẩm đã đăng, phát chính thức; không bắt buộc chia sẻ tư liệu gốc chưa phát sóng. + Ban hành quy chuẩn kỹ thuật, giao thức kết nối và dành thời gian chuyển tiếp tối thiểu 12 tháng để các cơ quan báo chí chuẩn bị hạ tầng kỹ thuật. + Rà soát, thống nhất đơn vị chủ trì thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc hướng dẫn, kết nối và theo dõi hệ thống dữ liệu giữa Điều 11 và Điều 16.		
	Đề xuất cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý Chương III theo hướng: - Giữ nguyên kết cấu Chương III gồm 4 điều (Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11), đồng thời bổ sung các quy định cần thiết về nguyên tắc quản trị, phạm vi và phương thức kết nối, chia sẻ dữ liệu. - Làm rõ phạm vi dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại; phân biệt với dữ liệu phục vụ quản trị, vận hành nội bộ của cơ quan báo chí, bảo đảm không phát sinh yêu cầu đồng bộ dữ liệu không cần thiết. - Bổ sung trách nhiệm hướng dẫn thống nhất về cấu trúc dữ liệu, siêu dữ liệu, mã định danh và yêu cầu kỹ thuật kết nối; ưu tiên sử dụng các nền tảng, hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu dùng chung hiện có. - Bảo đảm các quy định về xây dựng, quản lý	Thông tấn xã Việt Nam	

	và vận hành hệ thống dữ liệu vừa đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại, vừa phù hợp với quy định pháp luật về dữ liệu, an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước và quyền sở hữu trí tuệ.		
	Nghiên cứu quy định cụ thể hơn về yêu cầu xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 và Điều 11; trong đó làm rõ tiêu chuẩn kỹ thuật, phương thức kết nối, chia sẻ dữ liệu, lộ trình triển khai và cơ chế hỗ trợ về nhân lực, kinh phí, công nghệ, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của các cơ quan báo chí, nhất là cơ quan báo chí địa phương; ưu tiên kế thừa hệ thống, dữ liệu hiện có, hạn chế trùng lặp, phát sinh chi phí không cần thiết.	Sở VHTTDL Điện Biên	
	Về xây dựng, kết nối và khai thác hệ thống dữ liệu thông tin đối ngoại (Điều 8 đến Điều 11)Đề nghị làm rõ hệ thống dữ liệu thông tin đối ngoại được xây dựng trên cơ sở kế thừa, tích hợp hạ tầng và dữ liệu hiện có; ưu tiên kết nối, chia sẻ qua nền tảng dùng chung, hạn chế đầu tư trùng lặp. Cơ quan có thẩm quyền cần hướng dẫn thống nhất tiêu chuẩn dữ liệu, phương thức kết nối, phân quyền truy cập, bảo đảm an toàn thông tin và lộ trình thực hiện phù hợp điều kiện từng cơ quan báo chí. Cần phân biệt việc cung cấp, chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước với việc chuyển	Báo Đại biểu nhân dân	

	giao quyền sử dụng, khai thác tác phẩm báo chí. Việc kết nối và chia sẻ phải bảo đảm bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân, quyền sở hữu trí tuệ, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan báo chí, tác giả và các chủ thể liên quan; xác định rõ phạm vi, mục đích sử dụng và trách nhiệm của bên tiếp nhận dữ liệu.		
	Để đảm bảo tính khả thi, phù hợp với điều kiện về nhân lực, hạ tầng kỹ thuật và kinh phí của cơ quan báo chí, đề nghị nghiên cứu quy định theo hướng phân tầng: cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện xây dựng, vận hành hệ thống dữ liệu riêng; các cơ quan báo chí khác được cập nhật, chia sẻ dữ liệu trực tiếp lên Cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại dùng chung do Bộ xây dựng hoặc tích hợp vào hệ thống thông tin hiện có, không bắt buộc đầu tư hệ thống riêng; đồng thời quy định lộ trình thực hiện; điều chỉnh trách nhiệm của các bên liên quan cho phù hợp.	Sở VHTTDL Tây Ninh	
	- Làm rõ mức độ bắt buộc đối với các cơ quan báo chí địa phương (có thể phân cấp: bắt buộc đối với cơ quan báo chí chủ lực; khuyến khích và có lộ trình đối với các cơ quan còn lại). - Bổ sung quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật chung do Bộ ban hành để bảo đảm khả năng liên thông. - Bổ sung trách nhiệm hỗ trợ kỹ thuật và tập	Sở Văn hóa và Thể thao TP. Hồ Chí Minh	

	huấn cho các cơ quan báo chí địa phương trong giai đoạn đầu triển khai.		
	Đề nghị nghiên cứu làm rõ yêu cầu kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu giữa hệ thống dữ liệu của cơ quan báo chí với cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật; bảo đảm khả năng kế thừa, sử dụng chung dữ liệu, hạn chế đầu tư phân tán, trùng lặp và phát sinh thêm trách nhiệm cập nhật, cung cấp thông tin ngoài phạm vi chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị. Bên cạnh đó, đề nghị quan tâm cơ chế chia sẻ, khai thác dữ liệu phục vụ công tác thông tin đối ngoại của địa phương, bảo đảm phù hợp với thẩm quyền quản lý, yêu cầu bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền sở hữu trí tuệ và các quy định pháp luật có liên quan.	Sở VHTTDL Nghệ An	
	Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Tháp hoàn toàn nhất trí với việc xây dựng hệ thống dữ liệu liên thông về TTĐN. Tuy nhiên, để tránh gánh nặng thủ tục và hạ tầng cho địa phương, kính đề nghị Cục Báo chí quy định rõ chuẩn định dạng dữ liệu dùng chung ngay trong Thông tư. Đồng thời, cần bổ sung hướng dẫn hoặc khung pháp lý an toàn cho việc ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong biên dịch và sản xuất nội dung TTĐN số. Điều này giúp các cơ quan Báo và PTTH địa phương tiết kiệm nhân lực biên dịch nhưng vẫn đảm bảo tính chính xác theo đúng định hướng.	Báo và PTTH Đồng Tháp	

	Chương III là nội dung mới cần thiết nhưng cũng phát sinh khôi lượng công việc lớn. Các Điều 8 - 11 đặt ra nhiều yêu cầu về chuẩn hóa, kết nối, phân quyết sao lưu, lưu vết và bảo đảm an toàn hệ thống. Nếu mỗi cơ quan phải đầu tư một h thông riêng, nguy cơ trùng lặp và phân tán nguôn lực rât rõ. Đề nghị xác định nguyên tăc ưu tiên tích hợp vào hệ thông quản trị nội dun, kho tư liệu hiện có hoặc sử dụng hạ tầng dùng chung; không mặc nhiên đồng nh trách nhiệm quản lý dữ liệu với yêu cầu mua săm hệ thông độc lập. Cần hướng dẫn bộ dữ liệu tôi thiêu, chuân kết nối, phạm vi chia sẻ và trình triển khai. Đồng thời, phân biệt dữ liệu được công bố với tài liệu nghiệp 1 nội bộ, thông tin về nguồn tin báo chí, dữ liệu cá nhân và nội dung hạn chế tiếp cận. Yêu cầu cập nhật "ngay sau khi thông tin nguồn có thay đổi" tại khoản 2 Điều 11 cần gắn với thời điểm tiếp nhận, kiểm chứng và khả năng xử lý thực tế.	Báo và PTTH Huế	
Điều 8	**Quy định chung**		
Khoản 3	Khoản này đã quy định các nguyên tắc chung về quản lý, lưu trữ, kết nối và chia sẻ dữ liệu. Tuy nhiên, cần bổ sung nguyên tắc xác định phạm vi, thẩm quyền quản lý dữ liệu để bảo đảm việc tổ chức kết nối, chia sẻ không ảnh	Thông tấn xã Việt Nam	**Tiếp thu và chỉnh sửa như sau:** Việc bổ sung nguyên tắc quản lý, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu theo mục đích, phạm vi và thẩm quyền quản lý của từng cơ quan, tổ chức là cần thiết nhằm bảo đảm thống nhất trong quản trị dữ liệu, đồng thời không làm ảnh

	hưởng đến trách nhiệm quản trị dữ liệu của từng cơ quan báo chí. Đề xuất bổ sung vào cuối khoản 3 Điều 8 nội dung sau: "Việc quản lý, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phải phù hợp với mục đích, phạm vi, thẩm quyền quản lý dữ liệu của cơ quan, tổ chức; tuân thủ quy định của pháp luật về phân loại, quản trị và bảo vệ dữ liệu, đồng thời bảo đảm phù hợp với các quy định có liên quan, trong đó có quy định về bản quyền, áp dụng đối với cơ quan, tổ chức quản lý dữ liệu."		hưởng đến trách nhiệm quản lý dữ liệu của cơ quan báo chí. Trên cơ sở đó, đơn vị soạn thảo bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 8, cụ thể: "3. Việc quản lý, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phải bảo đảm đúng mục đích, phạm vi, thẩm quyền quản lý dữ liệu của cơ quan, tổ chức; tuân thủ quy định của pháp luật về phân loại, quản trị, bảo vệ dữ liệu, sở hữu trí tuệ và quy định pháp luật có liên quan."
	- Một số cơ quan báo chí là đơn vị sự nghiệp công lập của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, có trách nhiệm tuân thủ các quy định về quản trị dữ liệu của Trung ương. Do đó, đề xuất bổ sung Khoản 4 Điều 8 với nội dung như sau: "Đối với các cơ quan báo chí là đơn vị sự nghiệp công lập của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, việc quản lý, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu về thông tin đối ngoại được thực hiện theo quy định của pháp luật và các quy định của Đảng về quản trị, kết nối, chia sẻ dữ liệu. Danh mục, phạm vi, phương thức và đầu mối kết nối phù hợp với thẩm quyền quán lý dữ liệu và hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng."	Thông tấn xã Việt Nam	**Tiếp thu và bổ sung như sau:** Bổ sung thêm khoản 4 Điều 8 dự thảo Thông tư: "4. Đối với cơ quan báo chí là đơn vị sự nghiệp công lập của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, việc quản lý, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu về thông tin đối ngoại phải tuân thủ quy định của pháp luật và quy định của Đảng về quản trị, kết nối, chia sẻ dữ liệu. Việc xác định danh mục, phạm vi, phương thức và đầu mối kết nối dữ liệu được thực hiện theo thẩm quyền quản lý dữ liệu và hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng."
Điều 9	**Hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của cơ quan báo chí**		

	Tại Điều 9 về Hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của cơ quan báo chí: Điều 13 Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 quy định việc phân loại dữ liệu theo tính chất chia sẻ, mức độ quan trọng và yêu cầu quản trị, bảo vệ dữ liệu tương ứng với từng chủ thể. Do đó, cần phân biệt dữ liệu được phép kết nối, chia sẻ với dữ liệu phục vụ quản trị, vận hành nội bộ của cơ quan báo chí. Sản phẩm thông tin đã xuất bản không đương nhiên là dữ liệu mở được tự do khai thác, tái sử dụng; việc chia sẻ phải phù hợp với chế độ phân loại dữ liệu, quyền sở hữu trí tuệ và điều kiện cung cấp, sử dụng sản phẩm báo chí. Các dữ liệu về kế hoạch, báo cáo, đầu mối tổ chức và chỉ số thống kê, nhật ký truy cập có thể chứa thông tin nội bộ hoặc dữ liệu cá nhân, vì vậy phải được xem xét theo tính chất, mục đích và phạm vi chia sẻ cụ thể. Đề xuất tổ chức các nhóm dữ liệu tại Điều 9 theo hai mục đích quản lý: a) Nhóm dữ liệu nội dung thông tin đối ngoại: Gồm nội dung đã xuất bản và siêu dữ liệu liên quan; được kết nối, tích hợp, chia sẻ theo danh mục, phạm vi, mục đích và điều kiện khai thác được xác định, bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ và quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan báo chí. b) Nhóm dữ liệu báo cáo, quản trị và đánh giá hiệu quả: Gồm kế hoạch, chương trình, báo cáo, thông tin tổ chức, đầu mối và các chỉ số	Thông tấn xã Việt Nam	**Tiếp thu và chỉnh sửa như sau:** **“Điều 9. Hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của cơ quan báo chí** 1. Cơ quan báo chí xây dựng, quản lý, cập nhật và khai thác hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tế và quy định của pháp luật. Hệ thống dữ liệu được tổ chức theo các nhóm dữ liệu phục vụ mục đích quản lý sau đây: a) Nhóm dữ liệu nội dung thông tin đối ngoại, gồm nội dung thông tin đối ngoại đã được xuất bản và siêu dữ liệu liên quan đến nội dung thông tin đối ngoại; b) Nhóm dữ liệu báo cáo, quản trị và đánh giá hiệu quả, gồm kế hoạch, chương trình, báo cáo, thông tin về tổ chức, đầu mối thực hiện và các chỉ số thống kê, đánh giá kết quả hoạt động thông tin đối ngoại. 2. Việc kết nối, tích hợp, chia sẻ và khai thác nhóm dữ liệu nội dung thông tin đối ngoại quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được thực hiện theo danh mục, phạm vi, mục đích và điều kiện khai thác được xác định; bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan báo chí và các tổ chức, cá nhân có liên quan. Nội dung thông tin đã được xuất bản không mặc nhiên được xác định là dữ liệu mở hoặc được tự do khai thác, sử dụng lại. 3. Đối với nhóm dữ liệu báo cáo, quản trị và đánh giá hiệu quả quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, cơ quan báo chí cung cấp thông tin theo chế độ báo cáo định kỳ hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; việc cung cấp có thể thực hiện dưới hình thức báo cáo hoặc chỉ số tổng hợp phù hợp với mục đích quản lý. Không bắt buộc đồng bộ toàn

	thống kê; được cung cấp dưới dạng báo cáo định kỳ hoặc chỉ số tổng hợp, không bắt buộc đồng bộ luồng dữ liệu.		bộ dữ liệu quản trị, vận hành nội bộ hoặc luồng dữ liệu phát sinh trong hoạt động của cơ quan báo chí. 4. Việc phân loại, quản lý, kết nối, chia sẻ, cung cấp và khai thác dữ liệu quy định tại Điều này phải phù hợp với tính chất, mức độ quan trọng, mục đích sử dụng và phạm vi được phép chia sẻ của từng loại dữ liệu; tuân thủ quy định pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, sở hữu trí tuệ, an toàn thông tin mạng và quy định pháp luật có liên quan. 5. Cơ quan báo chí có trách nhiệm bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, cập nhật của dữ liệu được cung cấp; thực hiện các biện pháp bảo vệ dữ liệu, kiểm soát quyền truy cập và lưu vết việc khai thác, sử dụng dữ liệu theo quy định pháp luật.”
Khoản 2	Tại khoản 2 Điều 9, dự thảo đã quy định việc kế thừa dữ liệu hiện có, hạn chế trùng lặp. Đề nghị làm rõ phương án tổ chức thực hiện trên cơ sở sử dụng, tích hợp hoặc nâng cấp hệ thống hiện có, tránh cách hiểu mỗi cơ quan báo chí phải xây dựng một hệ thống độc lập.	Văn phòng Bộ	Nội dung này được chỉnh sửa, bổ sung quy định theo khoản 1 Điều 9 ở trên.
Điều 10	**Yêu cầu đối với dữ liệu và hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của cơ quan báo chí**		
Khoản 3	Đề xuất sửa nội dung khoản 3 thành: “Dữ liệu được chuẩn hóa theo tiêu chuẩn áp dụng, tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật về dữ liệu; bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, thống nhất và khả năng kết nối, chia sẻ. Việc chuẩn hóa dữ liệu, cầu trúc dữ liệu, siêu	Thông tấn xã Việt Nam	**Tiếp thu và chỉnh sửa như sau:** Chỉnh sửa khoản 3 Điều 10, cụ thể: “3. Dữ liệu được chuẩn hóa theo tiêu chuẩn áp dụng, tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu và bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, khả năng kết nối, chia sẻ. Việc chuẩn hóa dữ liệu, cấu trúc dữ liệu, siêu dữ liệu, mã định

	dữ liệu, mã định danh và các yêu cầu kỹ thuật kết nối, chia sẻ dữ liệu thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật và kiến trúc hệ thống thông tin có liên quan" Lý do: Cần làm rõ yêu cầu chuẩn hóa dữ liệu và khả năng liên thông giữa hệ thống dữ liệu của các cơ quan báo chí với Cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại; bảo dảm phù hợp với quy định của Luật Dữ liệu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Bên cạnh đó, việc hướng dẫn thống nhất các yêu cầu kỹ thuật về câu trúc dữ liệu, siêu dữ liệu, mã định danh và giao diện kết nối sẽ tạo thuận lợi cho các cơ quan báo chí trong tổ chức thực hiện, hạn chế tình trạng mỗi đơn vị áp dụng một cấu trúc hoặc phương thức kết nối khác nhau.		danh và yêu cầu kỹ thuật về kết nối, chia sẻ dữ liệu thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền và kiến trúc hệ thống thông tin có liên quan.”
Khoản 8	Tại khoản 8 quy định việc lưu nhật ký hệ thống, lưu vết truy cập và giám sát hoạt động cập nhật, khai thác, chia sẻ dữ liệu, nhưng không quy định nghĩa vụ đồng bộ toàn bộ dữ liệu nhật ký về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Để làm rõ ranh giới giữa yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống nội bộ với trách nhiệm cung cấp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước, tránh cách hiểu mở rộng khi triển khai, đề xuất bổ sung vào cuối khoản 8 Điều 10 nội dung sau: “Việc lưu nhật ký hệ thống, lưu vết truy cập nhằm phục vụ quản lý, vận hành, giám sát và bảo đảm an toàn hệ thống thông tin; không	Thông tấn xã Việt Nam	**Bảo lưu và giải trình như sau:** Việc lưu nhật ký hệ thống, lưu vết truy cập và giám sát hoạt động cập nhật, khai thác, chia sẻ dữ liệu là yêu cầu cần thiết nhằm bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, khả năng kiểm tra, truy xuất và xác định trách nhiệm trong quá trình quản lý, vận hành hệ thống dữ liệu. Quy định này đặt ra yêu cầu đối với công tác quản lý, bảo đảm an toàn hệ thống dữ liệu của cơ quan báo chí, không đồng nghĩa với việc bắt buộc kết nối, đồng bộ toàn bộ nhật ký hệ thống và dữ liệu hoạt động của người sử dụng vào Cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại. Việc kết nối, chia sẻ, cung cấp dữ liệu vẫn phải thực hiện theo quy định của pháp luật về dữ liệu và pháp luật có liên quan.

	mặc nhiên làm phát sinh nghĩa vụ kết nối, đồng bộ toàn bộ nhật ký hệ thống và dữ liệu hành vi chi tiết của người sử dụng vào Cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại. Việc cung cấp, chia sẻ các dữ liệu này, khi cần thiết, phải có căn cứ pháp lý, đúng mục đích, phạm vi, thẩm quyền và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước, an toàn thông tin mạng và an ninh mạng".		Bên cạnh đó, nội dung tại khoản 8 đã quy định "… thực hiện sao lưu dữ liệu, lưu nhật ký hệ thống, lưu vết truy cập, giám sát hoạt động cập nhật, khai thác, chia sẻ dữ liệu và áp dụng biện pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ theo quy định của pháp luật".
	Đề nghị sửa cụm từ "Chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh…" thành "Chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh…".	Sở VHTTDL Hải Phòng	**Không có nội dung này tại khoản 8 Điều 10**
Điều 11	**Trách nhiệm xây dựng, quản lý, vận hành, cập nhật và khai thác hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của cơ quan báo chí**		
Khoản 4	Quy định trách nhiệm của đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại thuộc Bộ Văn hóa, Thế thao và Du lịch. Tuy nhiên, cần cụ thể hóa trách nhiệm hướng dẫn kỹ thuật và tổ chức kết nối, chia sẻ dữ liệu để tạo cơ sở thống nhất trong triển khai thực hiện. Việc kết nối cần dựa trên các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu và hạ tầng truyền dẫn dùng chung phù hợp, bảo đảm khả năng liên thông và tránh đầu tư các hệ thống, tuyến kết nối riêng lẻ không cần thiết. Đồng thời, cần có	Thông tấn xã Việt Nam	**Bảo lưu và giải trình như sau:** Quy định này đã xác định trách nhiệm của đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc chủ trì hướng dẫn, tổ chức kết nối, chia sẻ, tích hợp và khai thác dữ liệu từ hệ thống dữ liệu của cơ quan báo chí để phục vụ Cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại; đồng thời theo dõi, đôn đốc việc xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác hệ thống dữ liệu. Các yêu cầu cụ thể về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, cấu trúc dữ liệu, kết nối, chia sẻ và bảo đảm an toàn dữ liệu đã được quy định tại Điều 8, Điều 9 và Điều

	cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan báo chí trong việc xác định danh mục, phạm vi dữ liệu, phương thức và tần suất cập nhật, bảo đảm phù hợp với điều kiện kỹ thuật, đặc điểm dữ liệu và yêu câu bảo vệ dữ liệu của từng cơ quan. Do đó, đề xuất bổ sung vào khoản 4 nội dung sau: "Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn danh mục, phạm vi, cấu trúc dữ liệu, siêu dữ liệu, mã định danh, phương thức kết nối, chia sẻ và yêu cầu kỹ thuật; bảo đảm phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, kiến trúc dữ liệu và quy định của pháp luật có liên quan. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống dữ liệu của cơ quan báo chí với Cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại được thực hiện thông qua các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu và hạ tầng truyền dẫn phù hợp với kiến trúc, phương án kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt; ưu tiên sử dụng hạ tầng dùng chung hiện có, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, hiệu quả và tránh đầu tư trùng lặp. Cơ quan chủ trì phối hợp với cơ quan báo chí xác định đầu mối kết nối, phạm vi đữ liệu chia sẻ, phương thức xác thực, phân quyền truy cập, tần suất cập nhật và cơ chế bảo đảm an toàn dữ liệu theo quy định của pháp luật. Đối với cơ quan báo chí thuộc Đảng, việc xác định danh mục, phạm vi dữ liệu và phương án kết		10 của dự thảo. Việc xác định phương án kỹ thuật, danh mục, phạm vi và phương thức kết nối, chia sẻ được thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền và phù hợp với điều kiện thực tế của từng cơ quan báo chí. Do đó, chưa cần thiết bổ sung các nội dung đề xuất vào khoản 4 Điều 11 để tránh trùng lặp và phát sinh quy định chi tiết khi chưa xác định phương án kỹ thuật cụ thể.

	nối, chia sẻ được thực hiện trên cơ sở phối hợp với cơ quan báo chí, cơ quan chủ quản và Văn phòng Trung ương Đảng theo thâm quyền, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và các quy định của Đảng có liên quan”.		
Chương IV	**QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN**		
Điều 12	**Quyền và trách nhiệm của Cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện**		
	Về cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ và bảo đảm nguồn lực tài chính (Khoản 1 Điều 12, Khoản 2 Điều 14) - Công tác thông tin đối ngoại đa ngôn ngữ, phân phối trên nền tảng số quốc tế và xây dựng hệ thống dữ liệu đòi hỏi nguồn lực tài chính và công nghệ rất lớn. Việc dự thảo quy định cơ quan chủ quản "hỗ trợ kinh phí (nếu có)" và nhận định "không làm phát sinh chi phí" là chưa thực sự phù hợp với thực tiễn. - Đề nghị: Bổ sung quy định chi tiết về nguyên tắc, tiêu chí, quy trình Nhà nước giao nhiệm vụ, đặt hàng và hỗ trợ chi phí truyền dẫn, phát sóng, phân phối nội dung đối ngoại ra nước ngoài theo quy định tại Điều 9 Luật Báo chí năm 2025 nhằm bảo đảm nguồn lực thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.	Đài Truyền hình Việt Nam	**Bảo lưu và giải trình như sau:** Vì dự thảo Thông tư quy định về nội dung và yêu cầu đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí, không quy định cụ thể định mức, tiêu chí, quy trình giao nhiệm vụ, đặt hàng và hỗ trợ kinh phí. Các nội dung này được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, báo chí và các quy định pháp luật có liên quan. Việc bổ sung quy định chi tiết về cơ chế tài chính trong Thông tư có thể dẫn đến trùng lặp với các quy định hiện hành và vượt quá phạm vi điều chỉnh của văn bản. Do đó, đơn vị soạn thảo bảo lưu quy định tại khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 14 của dự thảo; việc giao nhiệm vụ, đặt hàng và hỗ trợ kinh phí thực hiện hoạt động thông tin đối ngoại trên báo chí được xem xét, thực hiện theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, khả năng cân đối ngân sách và quy định của pháp luật hiện hành.

Khoản 2	Tại điểm c khoản 2 quy định Cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện có trách nhiệm chia sẻ tin, bài, chương trình (sản phẩm thông tin) được Nhà nước đầu tư, đặt hàng. Tuy nhiên, cần làm rõ phạm vi, điều kiện và phương thức chia sẻ sản phẩm thông tin. Việc sản phẩm báo chí được Nhà nước đầu tư, đặt hàng không đương nhiên đồng nghĩa với việc tất cả cơ quan báo chí được quyền sử dụng, khai thác, phát hành lại không hạn chế. Cần bảo đảm quyền tác giả, quyền liên quan, quyền khai thác sản phẩm và các thỏa thuận về cung cấp, sử dụng thông tin của cơ quan báo chí. Do đó, đề xuất sửa điểm c khoản 2 thành: "Chia sẻ các sản phẩm thông tin được Nhà nước giao nhiệm vụ, đặt hàng sản xuất theo phạm vi, phương thức và điều kiện sử dụng được xác định trong nhiệm vụ, hợp đồng đặt hàng hoặc cơ chế chia sẻ do cơ quan có thẩm quyền ban hành; bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan báo chí	Thông tấn xã Việt Nam	**Tiếp thu và chỉnh sửa như sau:** Chỉnh sửa điểm c khoản 2 Điều 12, cụ thể: “c) Chia sẻ tin, bài, chương trình được Nhà nước giao nhiệm vụ, đặt hàng sản xuất theo phạm vi, phương thức và điều kiện sử dụng quy định tại nhiệm vụ, hợp đồng đặt hàng hoặc cơ chế chia sẻ được cơ quan có thẩm quyền ban hành; bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan báo chí; phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí trong và ngoài nước, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, cơ quan chuyên môn về công tác đối ngoại và cơ quan chuyên môn được giao tham mưu, thực hiện quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại tại địa phương để quảng bá hình ảnh Việt Nam, mở rộng phạm vi phổ biến các sản phẩm thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.”.
	Tại điểm c, đề nghị bổ sung cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại ở địa phương vào các chủ thể phối hợp với cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện. Quy định hiện nay mới đề cập “cơ quan chuyên môn về công tác đối ngoại của địa phương”, chưa thể hiện đầy đủ vai trò của cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước	Sở VHTTDL Hà Tĩnh	

	về thông tin đối ngoại trong việc phối hợp cung cấp, chia sẻ thông tin và quảng bá hình ảnh địa phương.		
	Tại điểm c khoản 2 Điều 12, đề nghị bổ sung cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại ở địa phương vào các chủ thể phối hợp với cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện. Quy định hiện nay mới đề cập "cơ quan chuyên môn về công tác đối ngoại của địa phương", chưa thể hiện đầy đủ vai trò của cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trong việc phối hợp cung cấp, chia sẻ thông tin và quảng bá hình ảnh địa phương.	Sở VHTTDL Thanh Hóa	
	Tại điểm e, dự thảo quy định cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện gửi báo cáo trước ngày 30 tháng 11 hằng năm hoặc khi có yêu cầu. Đề nghị làm rõ kỳ số liệu, thời điểm chốt số liệu và thời gian tổng hợp báo cáo, bảo đảm phù hợp với thời hạn gửi báo cáo; đồng thời rà soát tính thống nhất giữa quy định tại Điều 12 và mẫu báo cáo tại Phụ lục.	Văn phòng Bộ	**Tiếp thu và chỉnh sửa như sau:** Chỉnh sửa điểm e Điều 12, cụ thể: "e) Thực hiện tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí theo kỳ báo cáo từ ngày 01 tháng 11 năm trước đến hết ngày 31 tháng 10 của năm báo cáo; gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 30 tháng 11 hằng năm hoặc khi có yêu cầu (theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này).".
	Đề nghị rà soát, thống nhất quy định tại điểm e khoản 2 Điều 12, điểm d khoản 2 Điều 13 và khoản 2 Điều 15 về đối tượng thực hiện, đầu mối tiếp nhận, tổng hợp, kỳ báo cáo, thời hạn gửi báo cáo và thời gian chốt số liệu; bảo đảm thống nhất với chế độ báo cáo công tác thông tin đối ngoại của địa phương.	Sở VHTTDL Hà Tĩnh, Sở VHTTDL Thanh Hóa	

Điều 13	**Quyền và trách nhiệm của cơ quan báo chí khác**		
Khoản 1	a) Được Nhà nước đặt hàng thực hiện đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí theo quy định của pháp luật; được bảo đảm kinh phí, điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ theo nội dung đặt hàng được cấp có thẩm quyền phê duyệt; b) Được Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận, khai thác, sử dụng nguồn thông tin chính thống; tham gia các hoạt động thông tin đối ngoại; được hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ và các điều kiện cần thiết khác để thực hiện việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí Việt Nam.	Báo Bảo vệ Pháp luật	**Bảo lưu và giải trình như sau:** Các quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 13 của dự thảo đã xác định quyền của cơ quan báo chí trong việc thực hiện hoạt động thông tin đối ngoại, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật về báo chí. Việc đặt hàng, bảo đảm kinh phí, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ và các điều kiện cần thiết khác được thực hiện theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, khả năng cân đối ngân sách và quy định của pháp luật có liên quan. Dự thảo Thông tư không quy định cụ thể định mức, tiêu chí, trình tự, thủ tục và cơ chế phân bổ kinh phí để tránh trùng lặp với các quy định pháp luật hiện hành và vượt quá phạm vi điều chỉnh của Thông tư.
Khoản 2	a) Thông tin tích cực về đất nước và con người Việt Nam trên các lĩnh vực; bảo đảm tính chính xác, khách quan, trung thực; chủ động tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, vị thế, uy tín của Việt Nam; góp phần đấu tranh phản bác thông tin sai trái, xuyên tạc, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc theo quy định của pháp luật; b) Thông tin, tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo, biên giới, lãnh thổ quốc gia; thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cải cách tư pháp, bảo vệ quyền con người, quyền công dân và thực thi pháp luật; thiết lập	Báo Bảo vệ Pháp luật	**Tiếp thu một phần và giải trình như sau:** - Chỉnh sửa điểm c, d khoản 2 Điều 13, cụ thể: “c) Bố trí, phân công phóng viên, biên tập viên hoặc nhân sự phù hợp theo dõi, thực hiện nội dung thông tin đối ngoại theo chức năng, nhiệm vụ và điều kiện tổ chức, hoạt động của cơ quan báo chí; d) Tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.”. - Các quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 13 của dự

	chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề về thông tin đối ngoại phù hợp với tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của cơ quan báo chí; c) Chủ động bố trí, phân công phóng viên, biên tập viên hoặc nhân sự phù hợp theo dõi, thực hiện nội dung thông tin đối ngoại trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và điều kiện tổ chức của từng cơ quan báo chí; d) Tổ chức tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;		thảo đã xác định những nội dung trọng tâm mà các cơ quan báo chí khác có trách nhiệm thực hiện trong hoạt động thông tin đối ngoại, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tôn chỉ, mục đích và phạm vi hoạt động của từng cơ quan báo chí. Nội dung quy định có tính định hướng, không đặt ra yêu cầu các cơ quan báo chí phải thực hiện đồng loạt hoặc vượt quá chức năng, nhiệm vụ được giao. Việc lựa chọn hình thức, mức độ và phương thức thông tin, tuyên truyền do cơ quan báo chí chủ động thực hiện, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật. Do đó, chưa có cơ sở để sửa đổi, bổ sung các nội dung này. - Để bảo đảm rõ ràng, thống nhất và thuận lợi trong quá trình thực hiện, nội dung, phạm vi thông tin, kỳ số liệu, thời hạn và phương thức gửi báo cáo được xác định cụ thể theo mẫu báo cáo tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này. Cơ quan có thẩm quyền yêu cầu báo cáo căn cứ chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu quản lý để hướng dẫn, tổ chức thực hiện phù hợp với từng đối tượng báo cáo. Đối với việc khai thác, sử dụng thông tin, số liệu đã được cung cấp hoặc chia sẻ trên hệ thống dữ liệu, đơn vị soạn thảo thống nhất về nguyên tắc sử dụng dữ liệu hiện có để phục vụ tổng hợp, báo cáo, hạn chế yêu cầu cung cấp lại thông tin, số liệu đã có, tránh trùng lặp và giảm thời gian, nguồn lực thực hiện. Việc khai thác, sử dụng dữ liệu thực hiện theo quy định tại Chương III của dự thảo và quy định của pháp luật có liên quan.
	Tại điểm c dự thảo nêu: “Phân công phóng viên, biên tập viên theo dõi về thông tin đối ngoại”. Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành: “Phân công phóng viên, biên tập viên hoặc bố trí đầu mối theo dõi về thông tin đối ngoại phù hợp với tổ chức, nhân sự và điều kiện hoạt động của cơ quan báo chí; có thể bố trí kiêm nhiệm khi phù hợp”. Lý do: Bảo đảm tính khả thi, phù hợp với mô hình tổ chức và nguồn nhân lực của các cơ quan báo chí, nhất là cơ quan báo chí có quy mô nhỏ; không làm phát sinh yêu cầu thành lập bộ phận chuyên trách.	Sở VHTTDL Phú Thọ	
	Tại điểm d khoản 2 Điều 13 và khoản 2 Điều 15, dự thảo quy định việc báo cáo khi có yêu	Văn phòng Bộ	

	cầu. Đề nghị rà soát, làm rõ đầu mối yêu cầu báo cáo và cách thức xác định nội dung, phạm vi thông tin, kỳ số liệu, thời hạn, phương thức gửi báo cáo phù hợp với từng đối tượng, bảo đảm tính khả thi khi tổ chức thực hiện. - Đề nghị nghiên cứu khai thác, sử dụng thông tin, số liệu đã được cung cấp hoặc chia sẻ trên hệ thống dữ liệu để phục vụ tổng hợp, báo cáo; hạn chế yêu cầu cung cấp lại cùng nội dung và kỳ số liệu, tránh trùng lặp, giảm thời gian và nguồn lực thực hiện.		
Điều 14	**Trách nhiệm của cơ quan báo chí chủ quản báo chí**		
Khoản 1	Đề nghị xem xét, thay cụm từ "thúc đẩy" thành "đôn đốc" để bảo đảm rõ ràng về trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện, cụ thể như sau: "1. Chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan báo chí trực thuộc thực hiện đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại theo quy định tại Thông tư này"	Sở VHTTDL Cao Bằng	**Tiếp thu và chỉnh sửa như sau:** Thay cụm từ "thúc đẩy" thành "đôn đốc" tại khoản 1 Điều 14: "1. Chỉ đạo, ***đôn đốc*** các cơ quan báo chí trực thuộc thực hiện đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại theo quy định tại Thông tư này"
Khoản 2	Đề nghị thay cụm từ "cho báo chí" thành cụm từ "cho các cơ quan báo chí" nhằm bảo đảm tính thống nhất về thuật ngữ với quy định tại khoản 1.	Sở VHTTDL Cao Bằng	**Tiếp thu và chỉnh sửa như sau:** "2. Hỗ trợ kinh phí (nếu có) cho ***cơ quan*** báo chí thực hiện đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại."
	Gắn nhiệm vụ với kinh phí, nhân lực và điều kiện thực hiện Báo cáo tổng kết đã chỉ rõ thiếu kinh phí, nhân lực ngoại ngữ và hạ tầng kỹ thuật là những hạn chế kéo dài. Trong khi đó, khoản 2 Điều 14 chỉ quy định cơ quan chủ	Báo và PTTH Huế	**Bảo lưu và giải trình như sau:** Khoản 2 Điều 14 của dự thảo xác định trách nhiệm của cơ quan chủ quản trong việc hỗ trợ kinh phí cho cơ quan báo chí thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, khả năng cân đối nguồn lực và quy

	quản "hỗ trợ kinh phí (nếu có)", chưa thể hiện đầy đủ yêu cầu bảo đảm điều kiện thực hiện nhiệm vụ. Đề nghị làm rõ trách nhiệm phối hợp xây dựng kế hoạch, dự toán và trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo phân cấp. Việc đặt hàng cần tính đến chi phí sản xuất, dịch thuật, hiệu đính, bản quyền, phân phối và lưu trữ dữ liệu.		định của pháp luật có liên quan. Việc xây dựng kế hoạch, lập dự toán và trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí được thực hiện theo phân cấp ngân sách và quy định hiện hành. Đối với nhiệm vụ được giao hoặc đặt hàng, kinh phí thực hiện được xác định trên cơ sở nội dung, yêu cầu và phạm vi nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các chi phí liên quan đến sản xuất, dịch thuật, hiệu đính, bản quyền, phân phối và lưu trữ dữ liệu được xem xét trong quá trình lập, thẩm định và phê duyệt dự toán theo quy định. Dự thảo Thông tư không quy định cụ thể quy trình lập, thẩm định, phân bổ dự toán và định mức chi nhằm tránh trùng lặp với pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan. Do đó, đơn vị soạn thảo xin bảo lưu quy định tại khoản 2 Điều 14.
Điều 15	**Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao**		
Khoản 1	Về trách nhiệm của Sở: Đề nghị chỉnh lý thành: "*1. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan về đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí tại địa phương; phối hợp xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật.*" Lý do: Xác định rõ các quy định được tổ chức thực hiện, tránh cách hiểu địa phương phải ban hành riêng quy định về đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí.	Sở VHTTDL Đắk Lắk	**Tiếp thu một phần và chỉnh sửa như sau:** "1. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định về đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí tại địa phương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao; xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc phối hợp, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật."

	Đề nghị chỉnh sửa như sau: "1. Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện các quy định về đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí thuộc phạm vi quản lý; kịp thời phát hiện, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật".	Sở VHTTDL Cao Bằng	
	Đề nghị làm rõ phạm vi hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao gắn với nhiệm vụ, quyền hạn được giao; đồng thời quy định đầy đủ trách nhiệm xử lý vi phạm theo thẩm quyền. Cụ thể, đề nghị chỉnh sửa thành: "Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định về đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí tại địa phương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao; xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc phối hợp, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật."	Sở VHTTDL Hà Tĩnh	
	Đề nghị làm rõ phạm vi hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao gắn với nhiệm vụ, quyền hạn được giao; đồng thời quy định đầy đủ trách nhiệm xử lý vi phạm theo thẩm quyền. Cụ thể, đề nghị chỉnh sửa thành: "Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định về đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí tại địa phương trong	Sở VHTTDL Thanh Hóa	

	phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao; xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc phối hợp, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.”		
Khoản 2	- Đề nghị xem xét, chỉnh sửa nội dung như sau: “2. Tổng hợp, báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về tình hình và kết quả thực hiện Thông tư này tại địa phương định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu”.	Sở VHTTDL Cao Bằng	**Tiếp thu và chỉnh sửa như sau:** Chỉnh sửa khoản 2 Điều 15: “2. Tổng hợp, báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về tình hình và kết quả thực hiện Thông tư này tại địa phương định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu”.
Điều 16	**Trách nhiệm của Cục Báo chí**		
Khoản 3	Đề nghị bổ sung nhiệm vụ hướng dẫn nghiệp vụ, tập huấn cho Sở và cơ quan báo chí địa phương; cung cấp định hướng thông tin đối ngoại cho địa phương.	Sở VHTTDL Tây Ninh	Tiếp thu một phần và chỉnh sửa như sau: “3. Cung cấp thông tin; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về thông tin đối ngoại cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Du lịch và các cơ quan báo chí theo quy định.”
	“Cung cấp thông tin, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ về thông tin đối ngoại”. Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành: “Cung cấp thông tin, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ về thông tin đối ngoại; tạo điều kiện để các cơ quan báo chí, trong đó có tạp chí chuyên ngành, tạp chí văn nghệ địa phương, được tham gia các hội nghị cung cấp thông tin, tập huấn về thông tin đối ngoại phù hợp với tôn chỉ, mục đích và nhiệm vụ được giao”. Lý do: Giúp các cơ quan báo chí tiếp cận nguồn thông tin chính thức và nâng cao năng	Sở VHTTDL Phú Thọ	

	lực thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại trong phạm vi hoạt động được giao.		
Khoản 4	Tại khoản 4 Điều 16, nên mở rộng định hướng hỗ trợ đối với báo chí địa phương có nhiệm vụ, sản phẩm thông tin đối ngoại phù hợp. Công tác đào tạo cần chú trọng ngoại ngữ báo chí, truyền thông liên văn hóa, kiểm chứng thông tin và quản trị nội dung số.	Báo và PTTH Huế	Bảo lưu và giải trình như sau: Khoản 4 Điều 16 của dự thảo tập trung xác định trách nhiệm phối hợp xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện, phù hợp với phạm vi điều chỉnh và đối tượng trọng tâm của Thông tư. Việc mở rộng chính sách hỗ trợ đối với các cơ quan báo chí địa phương cần được xem xét tổng thể trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu thực hiện công tác thông tin đối ngoại và khả năng cân đối nguồn lực; không thuộc nội dung cần quy định cụ thể tại khoản này. Các nội dung đào tạo chuyên sâu về ngoại ngữ báo chí, truyền thông liên văn hóa, kiểm chứng thông tin và quản trị nội dung số có thể được lồng ghép trong hoạt động tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ theo khoản 3 Điều 16. Do đó, chưa có cơ sở bổ sung, sửa đổi khoản 4 Điều 16 theo đề xuất.
Chương V	**Điều khoản thi hành**		
Điều 17	**Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**		
Khoản 1	Về văn bản hết hiệu lực Đề nghị chỉnh lý thành: *"1. Thông tư số 03/2019/TT-BTTTT quy định việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành."* Lý do: Bổ sung đầy đủ tên văn bản được thay thế và xác định rõ thời điểm hết hiệu lực.	Sở VHTTDL Đắk Lắk	**Tiếp thu và chỉnh sửa như sau:** "1. Thông tư số 03/2019/TT-BTTTT quy định việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.".

	Thông tin nhận diện văn bản là Thông tư số 03/2019/TT-BTTTT ngày 06/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; cách viện dẫn trong câu quy phạm được chuẩn hóa theo kỹ thuật trình bày.		
Khoản 3	Đề nghị thay ký hiệu "./." cuối khoản 3 Điều 17 bằng dấu chấm; bỏ đường kẻ dưới tên Thông tư; thống nhất dấu gạch đầu dòng trong phần nơi nhận, bao gồm dòng "Lưu"; chuẩn hóa tên và chú thích kèm theo của phụ lục báo cáo. Lý do: Bảo đảm thống nhất thể thức, kỹ thuật trình bày và thuận lợi khi áp dụng biểu mẫu.	Sở VHTTDL Đắk Lắk	**Tiếp thu và chỉnh sửa vào khoản 3 Điều 17.**
Phần Phụ lục			
	Đối với Phụ lục "Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí", tại mục I.1.2 và các mục II.1.2, II.1.3, II.1.4 yêu cầu thống kê nhiều loại hình sản phẩm, kênh đăng, phát và chỉ số về mức độ tiếp cận, tương tác, lan tỏa. Đề nghị bổ sung hướng dẫn lập báo cáo: "Các chỉ tiêu thống kê được thực hiện theo loại hình báo chí, kênh đăng, phát và số liệu thực tế của từng cơ quan báo chí; đối với chỉ tiêu không phát sinh hoặc không thuộc phạm vi hoạt động, được ghi "không phát sinh" hoặc "không áp dụng"; chỉ tiêu đo lường hiệu quả được tổng hợp trên cơ sở số liệu có thể kiểm chứng, hạn chế thống kê trùng lặp". Đồng	Sở VHTTDL Phú Thọ	**Bảo lưu và giải trình như sau:** Các chỉ tiêu tại Phụ lục được xây dựng nhằm tổng hợp tương đối toàn diện tình hình, kết quả đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí, bao gồm nội dung, loại hình, phương thức đăng, phát, hoạt động trên môi trường số và hiệu quả tiếp cận, lan tỏa thông tin. Các chỉ tiêu có tính chất tổng hợp, phục vụ đánh giá chung; việc thống kê được thực hiện căn cứ loại hình báo chí, kênh đăng, phát và dữ liệu thực tế mà cơ quan báo chí có, không đặt ra yêu cầu mọi cơ quan báo chí phải có đầy đủ tất cả các loại sản phẩm, kênh đăng, phát hoặc công cụ đo lường. Phụ lục đã được thiết kế theo các nhóm nội dung và loại hình hoạt động, cho phép cơ quan báo chí báo cáo kết quả phù hợp với thực tế triển khai. Đối với các chỉ tiêu không

	thời, làm rõ phạm vi áp dụng mẫu báo cáo theo điểm e khoản 2 Điều 12 và điểm d khoản 2 Điều 13 của dự thảo Thông tư. Lý do: Phù hợp đặc thù từng loại hình báo chí; bảo đảm số liệu báo cáo chính xác, khả thi và thống nhất với quy định về chế độ báo cáo (cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện báo cáo định kỳ; các cơ quan báo chí khác báo cáo khi có yêu cầu).		phát sinh hoặc không thuộc phạm vi hoạt động, cơ quan báo chí có thể ghi nhận theo tình hình thực tế; số liệu về mức độ tiếp cận, tương tác, lan tỏa được tổng hợp trên cơ sở dữ liệu hiện có của cơ quan báo chí. Về phạm vi áp dụng, mẫu báo cáo được sử dụng thống nhất để tổng hợp tình hình thực hiện Thông tư; trong đó, cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện thực hiện báo cáo theo chế độ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 12, các cơ quan báo chí khác thực hiện báo cáo khi có yêu cầu theo điểm d khoản 2 Điều 13. Do đó, chưa cần thiết bổ sung hướng dẫn riêng vào Phụ lục, nhằm bảo đảm tính khái quát, linh hoạt và tránh làm phát sinh quy định chi tiết không cần thiết.
	Đối với các chỉ tiêu tại Phụ lục, đề nghị hướng dẫn rõ đơn vị tính và phương pháp thống kê; phân biệt số lượng sản phẩm được sản xuất với số lượt đăng, phát trên các loại hình báo chí, nền tảng số; tách chỉ tiêu về số lượng tin, bài, chương trình với chỉ tiêu về số lượng chuyên trang, chuyên mục để tránh cộng gộp các đơn vị tính không đồng nhất. Việc báo cáo các chỉ số về mức độ tiếp cận, tương tác, nhóm công chúng và phạm vi lan tỏa cần dựa trên số liệu có thể thu thập, đo lường và kiểm chứng.	Sở VHTTDL Hà Tĩnh	
	Tại mục I.1.2 và mục II.1.4 Phụ lục, đề nghị làm rõ đơn vị tính, nguyên tắc thống kê sản phẩm được đăng, phát trên nhiều loại hình, nền tảng và phương pháp tổng hợp các chỉ số tiếp cận, tương tác, bảo đảm số liệu có thể tổng hợp, đối chiếu và hạn chế tính trùng.	Văn phòng Bộ	
	Kính đề nghị đơn giản hóa các chỉ số trong mẫu báo cáo tại Phụ lục. Cần tích hợp khả	Báo và PTTH	**Tiếp thu một phần và giải trình như sau:**

	năng tự động trích xuất số liệu từ hệ thống dữ liệu số thay vì bắt buộc các cơ quan báo chí thống kê thủ công, nhằm giảm tải áp lực hành chính cho cơ sở.	Đồng Tháp	Mẫu báo cáo tại Phụ lục được xây dựng nhằm tổng hợp tương đối toàn diện tình hình thực hiện nội dung thông tin đối ngoại và việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên các loại hình báo chí, kênh nội dung trên không gian mạng và nền tảng số. Do đó, việc giữ các nhóm chỉ tiêu cơ bản là cần thiết để phục vụ công tác theo dõi, tổng hợp và đánh giá kết quả thực hiện. Tuy nhiên, để giảm tải áp lực hành chính cho cơ quan báo chí, đơn vị soạn thảo sẽ rà soát, đơn giản hóa các chỉ tiêu thống kê, ưu tiên khai thác, sử dụng dữ liệu sẵn có từ hệ thống dữ liệu của cơ quan báo chí; khuyến khích ứng dụng công nghệ để tự động trích xuất, tổng hợp số liệu, hạn chế yêu cầu thống kê thủ công và tránh trùng lặp dữ liệu. Việc tự động hóa trích xuất số liệu được thực hiện phù hợp với điều kiện hạ tầng kỹ thuật, khả năng kết nối và dữ liệu hiện có của từng cơ quan báo chí, không đặt ra yêu cầu bắt buộc phải đầu tư, nâng cấp hệ thống để đáp ứng đồng loạt.
	Tại dự thảo phần phụ lục, ý thứ hai, mục 1.1 và ý thứ nhất mục 1.3 phần II đang bị trùng nội dung.	Sở VHTTDL Nghệ An	**Bảo lưu và giải trình như sau:** Các nội dung tại ý thứ hai mục 1.1 và ý thứ nhất mục 1.3 phần II được xây dựng nhằm phản ánh các khía cạnh khác nhau trong việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí. Cụ thể, mục 1.1 tập trung tổng hợp hình thức, phương thức đăng, phát và các kênh, chuyên trang, chuyên mục, chương trình, sản phẩm thông tin; trong khi mục 1.3 tập trung phản ánh việc triển khai đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên môi trường số, bao gồm báo điện tử, trang thông tin điện tử, ứng dụng, nền tảng số và các kênh chính thức trên mạng xã hội. Mặc dù có nội dung liên quan, hai nhóm chỉ tiêu có phạm vi phản ánh và mục đích tổng hợp khác nhau, không hoàn

			toàn trùng lặp. Việc giữ các nội dung này nhằm bảo đảm đánh giá đầy đủ cả phương thức đăng, phát nói chung và việc triển khai trên môi trường số. Do đó, đơn vị soạn thảo xin bảo lưu nội dung dự thảo Phụ lục.
Các đề xuất khác			
	Cần thể hiện rõ hơn nguyên tắc báo chí hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và cơ chế định hướng thông tin trong thông tin đối ngoại. Cần xác định rõ quy định về cơ chế cung cấp thông tin, định hướng, xử lý thông tin đột xuất, nhạy cảm giữa các cơ quan quản lý và cơ quan báo chí.	Ban Tuyên giáo Trung ương	**Bảo lưu và giải trình như sau:** Điều 5 của dự thảo đã quy định các nguyên tắc cơ bản trong việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí, trong đó yêu cầu bảo đảm đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xác thực nguồn tin, kiểm chứng thông tin và kiểm soát nội dung trước khi đăng, phát. Bên cạnh đó, dự thảo đã quy định trách nhiệm của cơ quan báo chí và cơ quan quản lý nhà nước trong tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra hoạt động đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại. Việc cung cấp thông tin, định hướng và xử lý thông tin đột xuất, nhạy cảm được thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của từng cơ quan và các quy định pháp luật có liên quan. Cơ chế phối hợp cụ thể đối với từng vụ việc phụ thuộc vào tính chất, mức độ và yêu cầu xử lý thực tế, không phù hợp để quy định chi tiết, thống nhất trong Thông tư này. Do đó, chưa có cơ sở bổ sung quy định riêng về quy trình phối hợp cung cấp, định hướng và xử lý thông tin đột xuất, nhạy cảm; đơn vị soạn thảo xin bảo lưu nội dung dự thảo.
	Về vị trí pháp lý và cơ chế chuyển tiếp đối với lực lượng thông tin đối ngoại chuyên trách (Điều 3, Điều 6 và Điều 12)	Đài Truyền hình Việt Nam	**Bảo lưu và giải trình như sau:** Dự thảo Thông tư xác định đối tượng áp dụng và phân định trách nhiệm trên cơ sở quy định của pháp luật về báo

	- Dự thảo Thông tư phân loại thành "Cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện" và "Các cơ quan báo chí khác". Tuy nhiên, các kênh truyền hình đối ngoại được Nhà nước giao nhiệm vụ chuyên trách (như Kênh truyền hình đối ngoại VTV4 và Kênh truyền hình đối ngoại quốc gia Vietnam Today - theo Quyết định số 747/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ) đang chịu trách nhiệm nòng cốt trong công tác tuyên truyền đối ngoại. - Việc thụ hưởng các chính sách ưu tiên tại Điều 12 hiện gắn liền với tiêu chí "Cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện". Trong khi quy trình xác lập nhóm cơ quan này phụ thuộc vào Chiến lược phát triển báo chí do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. - Đề nghị: + Bổ sung quy định ghi nhận các kênh phát thanh, truyền hình đối ngoại chuyên trách được Nhà nước giao nhiệm vụ là đối tượng trực tiếp áp dụng các quy định ưu tiên tại Điều 6 và Điều 12. + Bổ sung Điều khoản chuyển tiếp: Trong thời gian chưa hoàn tất xác lập cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện, các cơ quan, kênh báo chí đang thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại chuyên trách tiếp tục được áp dụng đầy đủ các cơ chế, chính sách quy định đối với nhóm này.		chí, trong đó Cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện được xác định theo quy định tại khoản 5 Điều 15 Luật Báo chí số 126/2025/QH15. Các quy định về yêu cầu đăng, phát tại Điều 6 và quyền, trách nhiệm tại Điều 12 được xây dựng tương ứng với vị trí, vai trò và địa vị pháp lý của nhóm cơ quan báo chí này. Đơn vị soạn thảo ghi nhận vai trò của các kênh phát thanh, truyền hình đối ngoại được Nhà nước giao nhiệm vụ chuyên trách trong thực hiện công tác thông tin đối ngoại. Tuy nhiên, việc áp dụng các cơ chế, chính sách ưu tiên tại Điều 12 và các yêu cầu tương ứng tại Điều 6 cần gắn với tiêu chí, điều kiện xác định Cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện theo quy định của pháp luật. Vì vậy, chưa có cơ sở quy định các kênh phát thanh, truyền hình đối ngoại chuyên trách đương nhiên được áp dụng đầy đủ cơ chế dành cho nhóm cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện hoặc bổ sung điều khoản chuyển tiếp có nội dung tương tự. Việc xác định đối tượng và áp dụng cơ chế, chính sách được thực hiện theo quy định pháp luật và quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

	Về cơ chế đặt hàng và bảo đảm nguồn lực (Điều 12, Điều 13 và Điều 14) Đề nghị làm rõ nguyên tắc lựa chọn cơ quan báo chí thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại thông qua giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc phương thức phù hợp khác theo quy định pháp luật, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, năng lực chuyên môn, đối tượng công chúng và yêu cầu cụ thể của sản phẩm; bảo đảm phát huy vai trò của các cơ quan báo chí có thế mạnh thông tin chuyên sâu, chính thống. Khoản 2 Điều 14 hiện quy định cơ quan chủ quản báo chí hỗ trợ kinh phí "nếu có". Đề nghị nghiên cứu làm rõ cơ chế phối hợp xây dựng kế hoạch, xác định nhiệm vụ, bố trí và sử dụng nguồn lực theo pháp luật về ngân sách nhà nước, cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và quy định có liên quan. Đối với nhiệm vụ quan trọng, yêu cầu sản xuất nhanh, đa phương tiện, đa ngôn ngữ, cần có phương thức đặt hàng, bảo đảm kinh phí tương xứng với chất lượng và phạm vi sản phẩm. Đề nghị không đặt ra tại Thông tư các chế độ chi hoặc nghĩa vụ tài chính mới khi chưa có căn cứ và thẩm quyền tương ứng; trường hợp cần thiết, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành hướng dẫn hoặc cơ chế phù hợp.	Báo Đại biểu nhân dân	**Bảo lưu và giải trình như sau:** Việc giao nhiệm vụ, đặt hàng cơ quan báo chí và bảo đảm kinh phí thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại đã được điều chỉnh bởi pháp luật về báo chí, ngân sách nhà nước và cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Quy định tại khoản 2 Điều 14 về trách nhiệm hỗ trợ kinh phí của cơ quan chủ quản báo chí "nếu có" mang tính nguyên tắc, không làm phát sinh nghĩa vụ tài chính mới. Việc bố trí, sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và thẩm quyền của cơ quan có liên quan. Do đó, chưa cần thiết bổ sung quy định cụ thể về cơ chế đặt hàng, bảo đảm nguồn lực hoặc chế độ chi tại Thông tư này.

	Về phối hợp cung cấp thông tin, chế độ báo cáo và đánh giá hiệu quả (Điều 12, Điều 13 và Điều 16): Đề nghị nghiên cứu làm rõ trách nhiệm phối hợp giữa cơ quan quản lý thông tin đối ngoại, cơ quan có thẩm quyền cung cấp thông tin và cơ quan báo chí trong việc cung cấp, xác minh, định hướng và xử lý thông tin, nhất là đối với vấn đề quan trọng, nhạy cảm cần bảo đảm thông tin kịp thời, thống nhất. Đối với chế độ báo cáo, đề nghị quy định thời hạn gửi trước ngày 30 tháng 11 hằng năm; ưu tiên tiếp nhận báo cáo điện tử, khai thác dữ liệu đã có, tránh yêu cầu cung cấp trùng lặp. Tiêu chí đánh giá hiệu quả cần kết hợp số lượng sản phẩm với chất lượng nội dung, mức độ tiếp cận công chúng mục tiêu, độ chính xác và hiệu quả lan tỏa; không chỉ căn cứ lượt đăng, phát.	Báo Đại biểu nhân dân	Nội dung này đã được giải trình và quy định rõ tại điểm e khoản 2 Điều 12 ở trên.
	Điều 3, Điều 7 và Điều 13 Dự thảo phân biệt cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện với các cơ quan báo chí khác. Tuy nhiên, bên cạnh nhóm chủ lực đa phương tiện, một số cơ quan báo chí thuộc cơ quan nhà nước ở Trung ương thực hiện nhiệm vụ thông tin chính thống, chuyên sâu, gắn trực tiếp với hoạt động đối ngoại của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ; hoạt động lập pháp, giám sát, chỉ đạo, điều hành và truyền thông chính sách.	Báo Đại biểu Nhân dân	**Bảo lưu và giải trình như sau:** Điều 3, Điều 7 và Điều 13 được xây dựng trên cơ sở phân loại cơ quan báo chí theo quy định của Luật Báo chí, không phân biệt theo cơ quan chủ quản hoặc lĩnh vực hoạt động. Các cơ quan báo chí có chức năng, nhiệm vụ đặc thù vẫn thực hiện hoạt động thông tin đối ngoại theo nhiệm vụ được giao và quy định pháp luật có liên quan. Việc phối hợp, tiếp cận nguồn tin, giao nhiệm vụ, đặt hàng được thực hiện theo chức năng, thẩm quyền và cơ chế hiện hành. Do đó, chưa cần thiết bổ sung quy định riêng tại Thông tư này, nhằm bảo đảm tính thống nhất và không làm thay đổi cách

	Đề nghị nghiên cứu làm rõ cơ chế phối hợp, tiếp cận nguồn tin, giao nhiệm vụ, đặt hàng và tổ chức đăng, phát đối với các cơ quan báo chí có chức năng, nhiệm vụ đặc thù. Việc bổ sung cần dựa trên chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định pháp luật, không làm thay đổi cách phân loại cơ quan báo chí theo Luật Báo chí. Cách tiếp cận này góp phần huy động đồng bộ các nguồn lực thông tin chính thống, phát huy lợi thế chuyên môn của từng cơ quan báo chí và tăng hiệu quả truyền tải thông tin về thể chế, chính sách, thành tựu phát triển, vị thế Việt Nam đến công chúng trong nước và quốc tế.		phân loại cơ quan báo chí theo Luật Báo chí.
	Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP "b) Đối với văn bản khác, khi viện dẫn lần đầu phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản và tên gọi của văn bản….", đề nghị chỉnh sửa "Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại" thành "Nghị định số 72/2015/NĐ-CP về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại" tại Điều 4 cho đúng quy định. Tương tự, đề nghị rà soát và chỉnh sửa cách viện dẫn "Thông tư số 03/2019/TT-BTTTT" tại khoản 1 Điều 17 dự thảo cho phù hợp. Đồng thời, điều chỉnh một số nội dung về kỹ thuật trình bày, gồm:	Sở VHTTDL Gia Lai	Tiếp thu và đã chỉnh sửa ở mục căn cứ và Điều 17 ở trên.

	bỏ đường kẻ ngang phía dưới tên gọi dự thảo Thông tư; thay ký hiệu "./." tại khoản 3 Điều 17 bằng dấu chấm; bổ sung dấu gạch đầu dòng trước nội dung "Lưu" tại phần nơi nhận, bảo đảm thống nhất với quy định hiện hành.		
	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, hoàn thiện một số nội dung về kỹ thuật trình bày và diễn đạt trong dự thảo; đồng thời bảo đảm thống nhất giữa dự thảo Thông tư, Tờ trình, Bản so sánh, thuyết minh và các tài liệu kèm theo; rà soát cách sử dụng thuật ngữ, tên gọi cơ quan, tổ chức và tính thống nhất của các quy định về xây dựng, kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin đối ngoại.	Sở VHTTDL Nghệ An	Tiếp thu và chỉnh sửa đồng bộ hồ sơ dự thảo Thông tư theo đúng quy định.
	Đề nghị rà soát, hoàn thiện thể thức và kỹ thuật trình bày dự thảo Thông tư theo quy định tại Quyết định số 3568/QĐ-BVHTTDL ngày 30/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy chế công tác văn thư; lưu ý cách viết hoa, dấu câu, đánh số điều, khoản, điểm và sự thống nhất về tên gọi, thuật ngữ trong toàn văn dự thảo.	Văn phòng Bộ	
	Quy định chia sẻ sản phẩm giữa báo chí chủ lực và báo chí địa phương là tích cực, giúp nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực. Tuy nhiên, cần làm rõ phạm vi quyền sử dụng, thời hạn, nền tảng phân phối, quyền chuyển ngữ, biên tập, trích đoạn và trách nhiệm ghi nguồn. Sản phẩm được Nhà nước đầu tư, đặt hàng có thể sử dụng âm nhạc, hình ảnh hoặc tư liệu	Báo và PTTH Huế	**Bảo lưu và giải trình như sau:** Việc chia sẻ sản phẩm thông tin đối ngoại cần bảo đảm tuân thủ quy định về quyền tác giả, quyền liên quan và phạm vi quyền sử dụng đối với từng sản phẩm, tư liệu. Tuy nhiên, các nội dung cụ thể về thời hạn, nền tảng phân phối, quyền biên tập, chuyển ngữ, trích đoạn và trách nhiệm ghi nguồn phụ thuộc vào thỏa thuận, điều kiện cấp phép và quyền của bên thứ ba. Do đó, chưa quy định chi

	của bên thứ ba với phạm vi cấp phép khác nhau. Vì vậy, không nên mặc nhiên coi mọi thành phần trong sản phẩm đều được phép chia sẻ, phát lại trên mọi nên tảng. Đề nghị xây dựng cơ chế chia sẻ kèm thông tin bản quyền, đầu môi liên hệ và thông báo cập nhật, thu hồi khi cần thiết. Đồng thời, bảo đảm ghi nhận cơ quan sản xuất gốc, nhất là đối với tư liệu do báo chí địa phương đầu tư thực hiện.		tiết, thống nhất các nội dung này trong Thông tư; việc chia sẻ, khai thác sản phẩm phải bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan sản xuất và các chủ thể quyền liên quan.
B. **DỰ THẢO TỜ TRÌNH**			
	- Mục cơ sở thực tiễn: Đề nghị bổ sung thêm một số số liệu định lượng về kết quả thực hiện Thông tư số 03/2019/TT-BTTTT để tăng tính thuyết phục.	Sở Văn hóa - Thể thao TP. Hồ Chí Minh	**Tiếp thu và bổ sung như sau:** - Bổ sung số liệu định lượng về kết quả thực hiện Thông tư số 03/2019/TT-BTTTT trên cơ sở Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Thông tư. Cụ thể, giai đoạn 2021 - 2025, số lượng báo, tạp chí tham gia hoạt động thông tin đối ngoại tăng từ 250 cơ quan năm 2021 lên 273 cơ quan năm 2025; trong đó, số lượng tạp chí tăng từ 205 lên 238 cơ quan. Số lượng văn phòng báo chí Việt Nam tại nước ngoài tăng từ 59 văn phòng lên 61 văn phòng; số lượng phóng viên Việt Nam thường trú tại nước ngoài tăng từ 139 lên 141 người. Cả nước hiện có 03 kênh phát thanh, truyền hình đối ngoại. Bên cạnh đó, trong giai đoạn từ năm 2019 đến nay, Bộ Thông tin và Truyền thông trước đây và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hiện nay tổ chức trung bình 05 lớp đào tạo, tập huấn mỗi năm về các nội dung liên quan đến thông tin đối ngoại, truyền thông về nhân quyền, biển, đảo, biên giới

	- Mục nguồn lực: Việc khẳng định không phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế là đúng hướng; tuy nhiên, việc xây dựng và vận hành hệ thống dữ liệu thông tin đối ngoại (Chương III) có thể phát sinh chi phí đầu tư ban đầu. Đề nghị có phương án hỗ trợ hoặc lộ trình chuyển tiếp phù hợp.		và quảng bá hình ảnh Việt Nam ra thế giới. Đài Truyền hình Việt Nam có quan hệ hợp tác với khoảng 40 đối tác quốc tế trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình. Các số liệu nêu trên cho thấy hoạt động thông tin đối ngoại trên báo chí được duy trì và mở rộng, với sự tham gia của nhiều cơ quan báo chí, hệ thống văn phòng thường trú và đội ngũ phóng viên ở nước ngoài. Tuy nhiên, thực tiễn tổng kết cũng cho thấy những hạn chế về chất lượng sản phẩm, nguồn nhân lực, kinh phí, hạ tầng kỹ thuật và khả năng đo lường hiệu quả trên môi trường số. Đây là cơ sở thực tiễn để nghiên cứu, xây dựng Thông tư thay thế, đáp ứng yêu cầu thông tin đối ngoại trong tình hình mới. - Theo Báo cáo tổng kết, kinh phí cho hoạt động thông tin đối ngoại hiện nay chủ yếu được lồng ghép trong chi thường xuyên, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu đầu tư cho các sản phẩm chuyên sâu, dài kỳ, đa ngôn ngữ và hoạt động quốc tế; cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật tại một số cơ quan báo chí còn thiếu và chưa đồng bộ. Vì vậy, việc triển khai các quy định về hệ thống dữ liệu cần được thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối nguồn lực của từng cơ quan, đơn vị. Dự thảo Thông tư đã định hướng việc xây dựng, quản lý và khai thác hệ thống dữ liệu trên cơ sở dữ liệu hiện có, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, hạn chế trùng lặp trong thu thập, cập nhật dữ liệu và tăng cường kết nối, chia sẻ. Theo đó, việc triển khai cần ưu tiên khai thác, sử dụng hạ tầng và hệ thống thông tin hiện có; từng bước chuẩn hóa, cập nhật, kết nối và chia sẻ dữ liệu, không đặt ra yêu cầu đầu tư xây dựng mới đồng loạt đối với tất cả cơ quan báo chí.

	Đối chiếu hạn chế với giải pháp. Có bốn hạn chế được nêu nhưng dự thảo chưa giải quyết: (1) thiếu công cụ đánh giá theo chỉ số số hóa; (2) thiếu cơ chế phối hợp thường xuyên giữa cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và cơ quan báo chí, việc cung cấp thông tin nền còn chậm; (3) nguồn lực, cơ chế khuyến khích; (4) hướng dẫn cơ sở dữ liệu của bộ, cơ quan ngang bộ. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo hoặc bổ sung giải pháp vào dự thảo, hoặc điều chỉnh phần nêu vấn đề.	Sở VHTTDL Lào Cai	**Bảo lưu và giải trình như sau:** Các hạn chế được nêu tại Báo cáo tổng kết phản ánh những vấn đề thực tiễn trong quá trình tổ chức hoạt động thông tin đối ngoại trên báo chí, có phạm vi rộng, liên quan đến nhiều cơ quan, tổ chức và cơ chế quản lý khác nhau. Dự thảo Thông tư được xây dựng nhằm quy định việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí, tập trung vào trách nhiệm của cơ quan báo chí, nội dung thông tin, phương thức thực hiện, chế độ báo cáo và quản lý dữ liệu phục vụ công tác thông tin đối ngoại. Vì vậy, không phải tất cả các hạn chế được nêu trong Báo cáo tổng kết đều thuộc phạm vi điều chỉnh trực tiếp của Thông tư.
	- Nguồn lực tại mục V.1 Về dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Thông tư nêu: "Việc triển khai thực hiện Thông tư được bảo đảm từ nguồn nhân lực sẵn có của các cơ quan, đơn vị được bố trí làm công tác chuyên trách hoặc kiêm nhiệm và từ cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị, phương tiện làm việc cần thiết thực hiện công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Vì vậy, không làm phát sinh thêm tổ chức bộ máy, biên chế, chi phí tài chính… ". Tuy nhiên, dự thảo Thông tư lại yêu cầu xây dựng, vận hành hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại, bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ, sao lưu, phục hồi, sản xuất nội dung đa ngôn ngữ, đa nền tảng,…; mục I.2 của dự thảo Tờ trình nêu: "Nguồn lực dành cho hoạt động	Văn phòng Bộ; Sở VHTTDL Lào Cai; Báo và PTTH Đồng Tháp.	**Bảo lưu và giải trình như sau**: Việc triển khai thực hiện Thông tư không làm phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế mới. Các cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn nhân lực hiện có được bố trí làm công tác chuyên trách hoặc kiêm nhiệm để thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Về kinh phí, việc thực hiện các nhiệm vụ theo Thông tư được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách, trong phạm vi dự toán chi thường xuyên được giao hằng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định. Tuy nhiên, căn cứ điều kiện thực tế, một số cơ quan, đơn vị có thể phát sinh nhu cầu kinh phí để nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, xây dựng hoặc nâng cấp hệ thống dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin, sao lưu, phục hồi dữ liệu và sản xuất nội dung thông tin đối ngoại đa ngôn ngữ, đa phương tiện, đa nền tảng. Việc triển khai các nhiệm vụ liên quan đến hệ thống dữ

	TTĐN còn hạn chế. Kinh phí chủ yếu được bố trí trong chi thường xuyên, chưa đáp ứng yêu cầu đầu tư cho các sản phẩm TTĐN …; chưa có cơ chế khuyến khích đủ mạnh để phát triển các sản phẩm TTĐN chất lượng cao và mở rộng phát hành trên các nền tảng số quốc tế". Hai nhận định mâu thuẫn nhau. Đề nghị cơ quan chủ trì đánh giá thêm chi phí tuân thủ, nêu nguồn kinh phí hoặc phân kỳ thực hiện (nếu có). - Trường hợp cần thời gian chuẩn bị để đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu, đề nghị nghiên cứu xác định lộ trình thực hiện phù hợp, làm rõ các yêu cầu cần đáp ứng trong giai đoạn chuyển tiếp, bảo đảm tính khả thi.		liệu được thực hiện theo nguyên tắc kế thừa, tận dụng cơ sở hạ tầng, hệ thống thông tin và dữ liệu hiện có; ưu tiên kết nối, chia sẻ, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu, hạn chế đầu tư trùng lặp. Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ, điều kiện hạ tầng và khả năng cân đối nguồn lực để xây dựng kế hoạch triển khai, nâng cấp và vận hành phù hợp; trường hợp cần thiết, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí theo quy định. Như vậy, Thông tư không làm phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế mới; kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được cân đối, bố trí theo quy định hiện hành và điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn
	Tại phần tài liệu gửi kèm Tờ trình, danh mục tài liệu có nêu Bản tiếp thu, giải trình và Văn bản thẩm định của Vụ Pháp chế, trong khi danh mục tài liệu tại Công văn xin ý kiến chưa liệt kê các tài liệu này. Đề nghị rà soát, đối chiếu với hồ sơ thực tế, bảo đảm thống nhất danh mục tài liệu giữa các văn bản và đầy đủ thành phần hồ sơ phục vụ việc xem xét, trình Lãnh đạo Bộ.	Văn phòng Bộ	Bản tiếp thu, giải trình và Văn bản thẩm định của Vụ Pháp chế sẽ được bổ sung, hoàn thiện theo đúng trình tự và quy định trước khi trình Bộ trưởng xem xét ban hành.
	- Tại mục IV.3, đề nghị rà soát, chỉnh lý cụm từ "bố trí nhân lực chuyên trách", bảo đảm thống nhất với quy định tại Điều 12 và Điều 13 dự thảo Thông tư về việc bảo đảm có hoặc phân công phóng viên, biên tập viên theo dõi.	Văn phòng Bộ	**Tiếp thu và chỉnh sửa như sau:** - Chỉnh lý cụm từ "bố trí nhân lực chuyên trách", bảo đảm thống nhất với quy định tại Điều 12 và Điều 13 dự thảo Thông tư về việc bảo đảm có hoặc phân công phóng viên, biên tập viên theo dõi tại mục IV.3.

	- Tại mục V về dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm thi hành Thông tư và thời gian trình ban hành, đề nghị rà soát, làm rõ cơ sở đánh giá nguồn lực, điều kiện thực hiện và thời gian dự kiến trình ban hành, bảo đảm phù hợp với nội dung dự thảo và tiến độ xây dựng văn bản.		- Đơn vị soạn thảo đã rà soát và đảm bảo nội dung và tiến độ xây dựng văn bản.
Phần IV			
Mục 3	Đề nghị sửa tên Điều 11 từ "Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch" thành "Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao". Lý do: Tên gọi cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được giao phụ trách lĩnh vực báo chí, thông tin đối ngoại tại các địa phương khác nhau. Vì vậy, cần quy định theo hướng bao quát để phù hợp với cơ cấu tổ chức của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Sở VHTTDL Hải Phòng	**Tiếp thu và chỉnh sửa như sau:** Tại Điều 11, sửa từ "Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch" thành "Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao".
C. **BẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO THÔNG TƯ**			
	- Đề nghị cập nhật tên gọi và nội dung Điều 16 trong Bản so sánh, thuyết minh, bảo đảm thống nhất với dự thảo Thông tư. - Đề nghị rà soát sự thống nhất giữa nội dung dự thảo Thông tư, nội dung thuyết minh và các quy định được đối chiếu; kiểm tra việc dẫn chiếu điều, khoản, điểm, tên văn bản, dấu câu, thuật ngữ và các thông tin còn để trống trong hồ sơ, bảo đảm thuận lợi cho việc đối chiếu,	Văn phòng Bộ	**Tiếp thu và chỉnh sửa như sau:** Đơn vị soạn thảo đã rà soát và chỉnh sửa giữa các nội dung dự thảo Thông tư và nội dung các văn bản liên quan trong hồ sơ Thông tư để đảm bảo thống nhất.

	nghiên cứu, tiếp thu và chỉnh lý dự thảo.		
D. VỀ BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ			
	- Tại mục I.2 và mục II.1, đề nghị rà soát, làm rõ căn cứ pháp lý áp dụng để đánh giá thủ tục hành chính, bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành và quy định chuyển tiếp có liên quan. - Để làm rõ cơ sở kết luận dự thảo không quy định mới, sửa đổi hoặc bãi bỏ thủ tục hành chính, đề nghị bổ sung giải trình về tính chất của các nghĩa vụ xây dựng, cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu tại Chương III và chế độ báo cáo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 15; trong đó, phân biệt rõ trách nhiệm quản trị dữ liệu, chế độ báo cáo với quy định về thủ tục hành chính.	Văn phòng Bộ	**Tiếp thu một phần và giải trình như sau:** Tại mục I.2 và II.1. Qua rà soát các quy định của dự thảo Thông tư, đối chiếu với quy định tại Điều 3 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và Điều 5 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, dự thảo Thông tư không quy định trình tự, cách thức thực hiện, hồ sơ, yêu cầu, điều kiện để giải quyết một công việc cụ thể liên quan đến cơ quan, tổ chức, cá nhân; không quy định cơ quan tiếp nhận, thẩm quyền giải quyết, thời hạn giải quyết hoặc kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Các quy định tại Chương III về xây dựng, quản lý, vận hành, cập nhật, kết nối, chia sẻ và khai thác hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại là trách nhiệm quản trị dữ liệu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cơ quan báo chí. Các quy định này nhằm bảo đảm dữ liệu được quản lý thống nhất, chính xác, đầy đủ, kịp thời, an toàn và phục vụ hoạt động thông tin đối ngoại; không đặt ra quy trình giải quyết thủ tục hành chính đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân. Đối với Điều 12, Điều 13 và Điều 15, quy định về tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện công tác thông tin đối ngoại là chế độ báo cáo phục vụ công tác quản lý, theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện nhiệm vụ. Đây là trách nhiệm cung cấp thông tin, báo cáo theo chức năng, nhiệm vụ được giao, không phải là thủ tục hành chính theo quy định của

	- Tại mục II.3, đề nghị rà soát, bảo đảm nội dung đánh giá bám sát các quy định cụ thể của dự thảo, phân biệt nội dung đã được quy định với tác động dự kiến; đồng thời, làm rõ khả năng kế thừa hệ thống hiện có và tái sử dụng dữ liệu phục vụ thống kê, báo cáo. Tại mục II.5, đề nghị sửa cụm từ "được xây phù hợp" thành "được xây dựng phù hợp".		pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính. Do đó, dự thảo Thông tư không quy định mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ thủ tục hành chính; không làm phát sinh chi phí tuân thủ thủ tục hành chính đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân. Việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về quản trị dữ liệu và báo cáo (nếu phát sinh) là chi phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên, cần được bảo đảm trong điều kiện nguồn lực hiện có của các cơ quan, đơn vị. II.3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong dự thảo Thông tư Dự thảo Thông tư đã quy định một số nội dung cụ thể nhằm thúc đẩy ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động thông tin đối ngoại trên báo chí, tập trung tại Chương III. Việc triển khai các quy định này được thực hiện theo hướng kế thừa dữ liệu, hệ thống và hạ tầng kỹ thuật hiện có của cơ quan báo chí; không đặt ra yêu cầu phải xây dựng hệ thống độc lập hoặc thu thập lại dữ liệu đã có. Khoản 2 Điều 9 dự thảo Thông tư đã quy định việc xây dựng, quản lý và khai thác hệ thống dữ liệu trên cơ sở kế thừa dữ liệu hiện có, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và hạn chế trùng lặp trong thu thập, cập nhật dữ liệu. Như vậy, các quy định về dữ liệu trong dự thảo vừa tạo cơ sở cho việc tăng cường ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động thông tin đối ngoại, vừa hướng tới tận dụng hệ thống, dữ liệu hiện có, hạn chế đầu tư trùng lặp và giảm yêu cầu thu thập, cập nhật dữ liệu nhiều lần. Việc triển khai cụ thể được thực hiện phù hợp với điều kiện hạ tầng, nguồn lực và quy định pháp luật có liên quan của từng cơ quan báo chí.

			Tiếp thu, sửa cụm từ "được xây phù hợp" thành "được xây dựng phù hợp" tại mục II.5.
	Hoàn thiện đánh giá tác động, đo lường và kỹ thuật văn bản báo cáo đánh giá kết luận không phát sinh chi phí tuân thủ thủ tục hành chính. Cần phân biệt nhận định này với chi phí thực hiện nghĩa vụ mới về dữ liệu, nhân lực và công nghệ; bổ sung đánh giá khả năng đáp ứng của từng nhóm cơ quan báo chí. Đề nghị xây dựng tiêu chí đánh giá hiệu quả theo chất lượng nội dung, công chúng mục tiêu, khả năng tiếp cận và mức độ lan tỏa; tránh chỉ đếm số lượng sản phẩm hoặc lượt xem. Chế độ báo cáo cần thống nhất đầu mối, kỳ số liệu, hạn chế báo cáo trùng lặp. Phụ lục được dẫn tại Điều 12 cần được cung cấp đầy đủ trong hồ sơ lấy ý kiến.	Báo và PTTH Huế	**Bảo lưu và giải trình như sau:** Đơn vị soạn thảo xin bảo lưu nội dung dự thảo vì các lý do sau: Về chi phí tuân thủ và nguồn lực thực hiện: Dự thảo không quy định thủ tục hành chính mới nên không phát sinh chi phí tuân thủ thủ tục hành chính. Các yêu cầu về dữ liệu, nhân lực và công nghệ là nguồn lực phục vụ hoạt động chuyên môn của cơ quan báo chí. Việc triển khai dự kiến kế thừa hệ thống, dữ liệu và hạ tầng hiện có, phù hợp với điều kiện thực tế của từng cơ quan. Về tiêu chí đánh giá hiệu quả: Dự thảo quy định nguyên tắc, yêu cầu đối với hoạt động thông tin đối ngoại, không đặt ra bộ chỉ tiêu đánh giá định lượng thống nhất. Hiệu quả hoạt động phụ thuộc vào loại hình báo chí, nội dung và đối tượng công chúng, do đó chưa cần thiết quy định cụ thể các tiêu chí này trong Thông tư. Về chế độ báo cáo: Quy định báo cáo nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước; việc tổ chức thực hiện sẽ theo hướng tận dụng số liệu hiện có, hạn chế trùng lặp, không đặt thêm yêu cầu báo cáo không cần thiết. Về phụ lục tại Điều 12: Cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, bảo đảm phụ lục được cung cấp đầy đủ trong hồ sơ lấy ý kiến theo quy định./.